

Điện Biên qua Báo chí Trung ương - Tháng 8/2016

001. TRẦN TUẤN - DUY HỒNG/ Thực hiện Luật Quốc phòng ở Điện Biên và Sơn La - Bài 1: Cụ thể hóa văn bản luật thành chỉ tiêu ở cơ sở, Chuyển động từ cơ sở// Quân đội nhân dân.- Số 19899.- Ngày 26/8/2016 - Tr.3

LTS: Luật Quốc phòng được Quốc hội khóa XI thông qua ngày 14-6-2005, có hiệu lực từ ngày 1-1-2006. Sau 10 năm thực hiện Luật Quốc phòng, cơ quan quân sự các cấp tỉnh Điện Biên và Sơn La đã tích cực tham mưu với Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành, địa phương, cơ sở cụ thể hóa thành các chỉ tiêu, biện pháp, nhằm triển khai hiệu quả nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương (QP, QSDP), giữ vững ổn định chính trị, an ninh trật tự, góp phần thúc đẩy kinh tế-xã hội phát triển.

Huyện Điện Biên và TP Điện Biên Phủ (tỉnh Điện Biên) là hai địa phương được lựa chọn để Đoàn công tác Bộ Quốc phòng tiến hành kiểm tra, khảo sát về thực hiện nhiệm vụ QP, QSDP và Luật Quốc phòng.

Ở huyện Điện Biên, đoàn trực tiếp kiểm tra công tác quốc phòng tại xã Thanh An. Mặc dù là địa phương còn gặp rất nhiều khó khăn trong phát triển kinh tế-xã hội nhưng những năm qua, Đảng bộ, chính quyền xã Thanh An luôn chú trọng lãnh đạo, triển khai thực hiện nghiêm, hiệu quả Luật Quốc phòng và nhiệm vụ QP, QSDP. Qua kiểm tra thực tế, đoàn công tác nhận thấy việc ban hành các văn bản triển khai luật có tính hệ thống cao; văn bản của cấp ủy, chính quyền xã đã thể hiện đầy đủ các nội dung Luật Quốc phòng quy định, có tính đồng bộ và thống nhất giữa các văn bản được ban hành; cấp ủy, chính quyền và các ban, ngành, đoàn thể, LLVT xã nắm chắc các quan điểm, đường lối của Đảng về nhiệm vụ quốc phòng và an ninh (QPAN).

Ông Nguyễn Văn Cương, Chủ tịch UBND xã Thanh An khẳng định: “Kết quả thực hiện nhiệm vụ QP, QSDP cho thấy các văn bản có tính khả thi cao, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ công tác quốc phòng. Luật Quốc phòng và các văn bản dưới luật đã định hình cho chúng tôi khá rõ các nhiệm vụ về công tác QP, QSDP ở cơ sở”. Tìm hiểu, chúng tôi được biết, nhiều năm qua, cùng với triển khai đầy đủ các chính sách quốc phòng, cấp ủy, chính quyền xã Thanh An đã luôn chú trọng tăng cường sức mạnh của LLVT, chỉ đạo lực lượng dân quân phối hợp với lực lượng công an tuần tra bảo đảm an ninh nông thôn, kịp thời ngăn chặn nhiều vụ vận chuyển trái phép các chất ma túy, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Có được kết quả trên, theo các cán bộ của xã Thanh An là do cấp ủy, chính quyền địa phương thường xuyên quán triệt các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước nói chung, Luật Quốc phòng nói riêng, trên cơ sở đó tổ chức tốt công tác tuyên truyền, giáo dục cho công dân nắm chắc về quyền, nghĩa vụ quốc phòng. Nhờ vậy, nhân dân đã phối hợp chặt chẽ với Đảng ủy, UBND xã trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân và thế trận phòng thủ của xã, sẵn sàng

chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo nhiệm vụ quốc phòng của địa phương khi có tình huống chiến tranh.

Cũng như xã Thanh An, xã Ngọc Chiến, huyện Mường La (tỉnh Sơn La), mặc dù triển khai Luật Quốc phòng trong điều kiện nền kinh tế địa phương gặp không ít khó khăn, nhận thức về nhiệm vụ quốc phòng của một bộ phận nhân dân còn hạn chế, song với sự vào cuộc tích cực của cả hệ thống chính trị, công tác quán triệt và tổ chức triển khai của địa phương đối với nhiệm vụ QP, QSDP bảo đảm chất lượng. Ông Lò Văn Pháng, Chủ tịch UBND xã Ngọc Chiến cho hay: “Để tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong triển khai Luật Quốc phòng, xã đã thường xuyên cập nhật những văn bản mới về công tác QP, QSDP. Nhờ đó, địa phương thực hiện các nhiệm vụ như tuyển quân, giáo dục QPAN cho các đối tượng và xây dựng, huấn luyện lực lượng dân quân... khá suôn sẻ”.

Thể hiện rõ vai trò tham mưu

Đề cập về công tác quán triệt, triển khai Luật Quốc phòng, Đại tá Hoàng Hải, Chỉ huy trưởng Bộ CHQS tỉnh Điện Biên cho biết: “Căn cứ vào văn bản luật, cấp ủy, chỉ huy các đơn vị LLVT thuộc tỉnh Điện Biên đã tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công tác QP, QSDP. Các cơ quan, ban, ngành các cấp đã chủ động phối hợp với cơ quan quân sự khi tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Luật Quốc phòng. Vì vậy, việc triển khai thực hiện luật bảo đảm vừa sát với thực tế địa phương, vừa bảo đảm được các nội dung theo quy định của luật”.

Theo đoàn kiểm tra của Bộ Quốc phòng tại hai tỉnh, chúng tôi nhận thấy: Ngay sau khi Luật Quốc phòng được ban hành, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Điện Biên và Sơn La đã ra nhiều nghị quyết, chỉ thị, quyết định về nhiệm vụ QP, QSDP. Việc ban hành các văn bản có tính chất hướng dẫn thực hiện thể hiện khá rõ chủ trương, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội gắn với củng cố QPAN của các tỉnh. Không chỉ thực hiện phần việc của mình, hai tỉnh cũng đã chỉ đạo các đơn vị cấp dưới xây dựng các chương trình hành động cụ thể, bảo đảm cho việc thực hiện Luật Quốc phòng có sự đồng bộ từ tỉnh xuống đến cơ sở. Sự chuyển động từ trên xuống dưới đã tạo chuyển biến mạnh về tư tưởng và nhận thức, nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành của hai tỉnh trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng.

002. TRẦN TUẤN - DUY HỒNG/ Thực hiện Luật Quốc phòng ở Điện Biên và Sơn La - Bài 2: Tạo bước chuyển về chất// Quân đội nhân dân.- Số 19900.- Ngày 27/8/2016 - Tr.3

Nhận thức rõ vị trí, vai trò của LLVT đối với nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, thời gian qua, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Điện Biên và Sơn La đã quan tâm xây dựng LLVT tạo bước chuyển về chất, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Chú trọng nâng cao chất lượng LLVT

Tại buổi kiểm tra nội dung bắn đạn thật AK bài 1 đối với lực lượng dân quân tự vệ (DQTV) tỉnh Điện Biên, các thành viên của Đoàn kiểm tra, khảo sát về kết quả thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương (QP, QSDP) và Luật Quốc phòng của Bộ Quốc phòng khá ấn tượng về kết quả bắn súng của cán bộ, chiến sĩ dân quân địa phương (100% đạt yêu cầu, trong đó có hơn 70% khá, giỏi). Kết quả trên phần nào cho thấy việc tổ chức huấn luyện của lực lượng DQTV bảo đảm chặt chẽ, chất lượng.

Đồng chí Mùa A Sơn, Chủ tịch UBND tỉnh Điện Biên, cho biết: “Luật Quốc phòng là cơ sở, tiền đề quan trọng giúp cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp có nhận thức đúng đắn về hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, để từ đó có sự quan tâm cả về lãnh đạo, chỉ đạo, chăm lo vật chất, tinh thần, tạo mọi điều kiện cho LLVT tỉnh thực hiện nhiệm vụ. Việc cụ thể hóa những nội dung của Luật Quốc phòng đã góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền về nhiệm vụ QP, QSDP, đồng thời giữ vững sự lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của LLVT trong mọi tình huống”.

Qua khảo sát chúng tôi nhận thấy, thời gian qua, Tỉnh ủy, UBND các tỉnh Điện Biên và Sơn La đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng bộ đội thường trực của tỉnh luôn vững mạnh về chính trị, có tổ chức biên chế phù hợp, được huấn luyện, rèn luyện đúng quy định. Lực lượng DQTV được tổ chức theo phương châm "Vững mạnh, rộng khắp" theo quy định của Luật DQTV, chất lượng hoạt động của lực lượng DQTV tại địa phương luôn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Lực lượng DBĐV được đăng ký quản lý chặt chẽ, biên chế, sắp xếp đúng, đủ vào các đơn vị theo quy định.

Tại tỉnh Sơn La, chúng tôi được ông Phạm Văn Thủy, Phó chủ tịch UBND tỉnh, cho hay: “10 năm thực hiện Luật Quốc phòng, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Sơn La đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị LLVT xây dựng và triển khai thực hiện nghiêm túc kế hoạch huấn luyện, diễn tập quân sự cho các đối tượng; không ngừng nâng cao phẩm chất, năng lực, trình độ, khả năng hiệp đồng, SSCĐ của các lực lượng trong KVPT. Vì vậy, khả năng đáp ứng trong xử lý tình huống của LLVT luôn được bảo đảm. Đây là một trong những yếu tố giúp Sơn La luôn giữ vững ổn định chính trị để phát triển kinh tế-xã hội”.

Phối hợp chặt chẽ các lực lượng

Hiện nay, Điện Biên và Sơn La vẫn là những tỉnh thuộc diện khó khăn của cả nước. Ở cả hai tỉnh, tỷ lệ hộ nghèo còn cao; cơ sở hạ tầng kinh tế, xã hội chưa đáp ứng yêu cầu phát triển, giao thông đi lại còn gặp nhiều khó khăn, nhất là về mùa mưa bão, trình độ nhận thức không đồng đều. Tình hình ANCT-TTATXH còn tiềm ẩn một số nhân tố gây mất ổn định như: Hoạt động tôn giáo trái pháp luật; tình trạng di dịch cư tự do vẫn diễn ra... Bên cạnh đó, tội phạm ma túy, tội phạm mua bán người, trộm cắp tài sản do đối tượng nghiện ma túy gây ra diễn biến phức tạp.

Để giữ vững tình hình ANCT-TT ATXH, thời gian qua, UBND tỉnh Điện Biên và Sơn La đã chỉ đạo Bộ CHQS tỉnh phối hợp với công an, biên phòng, kiểm lâm hằng năm xây dựng kế hoạch, quy chế phối hợp với các lực lượng theo Nghị định

133 của Chính phủ. Đến nay, 100% các cơ sở của hai tỉnh nói trên đều có quy chế phối hợp giữa lực lượng công an, kiểm lâm, biên phòng với lực lượng DQTV trong việc nắm, báo cáo và xử lý tình hình; tham gia giữ gìn ANCT tại cơ sở; hệ thống kế hoạch SSCĐ, kế hoạch chiến đấu phòng thủ, kế hoạch giữ gìn ANCT-TTATXH, kế hoạch ứng phó cháy rừng, tìm kiếm, cứu nạn... thường xuyên được điều chỉnh, bổ sung phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng giai đoạn và đối tượng tác chiến.

Từ năm 2006 đến nay, lực lượng dân quân các xã biên giới của tỉnh Điện Biên đã phối hợp với các đồn biên phòng tham gia tuần tra biên giới được gần 15.500 ngày công; phối hợp giải quyết hàng trăm vụ xâm canh, xâm cư, vượt biên trái phép và buôn lậu qua biên giới. Lực lượng DQTV tham mưu đề xuất với cấp ủy, chính quyền địa phương giải quyết kịp thời các vấn đề nảy sinh liên quan đến an ninh nông thôn; phối hợp đấu tranh ngăn chặn có hiệu quả việc mua bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng các chất ma túy.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương và cơ quan quân sự các cấp, lực lượng DQTV tích cực chủ động tham gia các cuộc luyện tập, diễn tập hằng năm như: Diễn tập KVPT cấp tỉnh, cấp huyện; diễn tập chiến đấu phòng thủ cấp xã; diễn tập ứng phó lụt bão tìm kiếm, cứu nạn; diễn tập ứng phó cháy rừng, tìm kiếm, cứu nạn các cấp bảo đảm an toàn tuyệt đối về mọi mặt. Thông qua các cuộc diễn tập, vai trò làm tham mưu, khả năng tổ chức hiệp đồng của lực lượng DQTV với các LLVT trên địa bàn và các ban ngành, đoàn thể được nâng lên một bước, góp phần giữ vững sự ổn định về an ninh chính trị trên địa bàn. Điển hình như tháng 5-2011, trên địa bàn tỉnh Điện Biên tại bản Huổi Khon, xã Nậm Kè, huyện Mường Nhé đã xảy ra tụ tập đông người, do kẻ xấu lôi kéo xúi giục tạo thành "điểm nóng" về an ninh trật tự. Trước tình hình đó, LLVT tỉnh Điện Biên đã chủ động, tích cực tham mưu cho Tỉnh ủy, UBND tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành phối hợp cùng LLVT trên địa bàn tiến hành công tác dân vận để ổn định tình hình, không để lan rộng, kéo dài. Kết quả trên xuất phát từ sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, thống nhất giữa các lực lượng thuộc tỉnh Điện Biên. Đó cũng là biểu hiện của việc thực hiện nghiêm túc Luật Quốc phòng và các văn bản pháp quy về quốc phòng.

003. TRẦN TUẤN - DUY HỒNG /Thực hiện Luật Quốc phòng ở Điện Biên và Sơn La - Bài 3: Tạo cơ sở để gắn kinh tế với quốc phòng// Quân đội nhân dân.- Số 19901.- Ngày 28/8/2016 - Tr.3

Trở lại Sơn La và Điện Biên lần này, chúng tôi khá ấn tượng trước sự đổi thay, phát triển của mảnh đất nơi đây. Từ đô thị đến các xã vùng sâu, vùng xa, vùng giáp biên chúng tôi đều thấy hệ thống đường, trường, trạm và các công trình dân sinh mới mọc lên. Trong số những công trình đó có nhiều công trình được hoàn thành từ các dự án kết hợp kinh tế với quốc phòng.

Đáp ứng nhu cầu thời bình và thời chiến

Trao đổi với các đồng chí lãnh đạo tỉnh Sơn La và Điện Biên, chúng tôi được biết, thực hiện chủ trương của Đảng, Chính phủ về lĩnh vực phát triển kinh tế, xã hội

(KT-XH) gắn với tăng cường củng cố QPAN, hằng năm các cấp, các ngành tỉnh Điện Biên và Sơn La đã tham mưu cho UBND tỉnh ban hành kế hoạch phát triển KT-XH trong từng thời kỳ, giai đoạn và từng năm gắn với tăng cường, củng cố QPAN. Nét nổi bật của tỉnh Sơn La và Điện Biên thời gian qua là đã tập trung khai thác tiềm năng, lợi thế của địa phương, đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, chú trọng các ngành, nghề kinh tế có tính lưỡng dụng, vừa đáp ứng nhu cầu sản xuất phục vụ dân sinh và sẵn sàng chuyển sang sản xuất các mặt hàng phục vụ quốc phòng. Các dự án phát triển KT-XH trên địa bàn đã gắn liền với yêu cầu củng cố QPAN, thúc đẩy chặt chẽ mối quan hệ giữa phát triển KT-XH với bảo đảm QPAN.

Theo đồng chí Mùa A Son, Chủ tịch UBND tỉnh Điện Biên: Công tác quy hoạch xây dựng vùng đô thị, nông thôn, kết cấu hạ tầng cơ sở của Điện Biên hiện nay đã gắn với quy hoạch các vùng, khu kinh tế trọng điểm của tỉnh, bảo đảm đồng bộ, thống nhất với quy hoạch xây dựng thể trận quân sự trong khu vực phòng thủ (KVPT). Tìm hiểu chúng tôi được biết, từ nhiều năm nay UBND tỉnh Điện Biên đã chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện quy hoạch quản lý, sử dụng quỹ đất theo đúng pháp luật của Nhà nước. Trên cơ sở quy hoạch chiến lược, tỉnh đã xây dựng quy hoạch tổng thể, bố trí thể trận quốc phòng kết hợp với phát triển KT-XH, hoàn chỉnh quy hoạch sử dụng đất quốc phòng, trong đó ưu tiên quỹ đất cho quy hoạch xây dựng các thành phần, thiết bị quân sự trong KVPT, như: Khu vực phòng thủ then chốt, căn cứ chiến đấu, căn cứ hậu phương, trận địa phòng không; các công trình phục vụ cho huấn luyện, SSCĐ...

Tạo thể trận liên hoàn vững chắc

Khảo sát ở các địa bàn tỉnh Sơn La chúng tôi nhận thấy, các dự án trồng rừng, khoanh nuôi bảo vệ rừng cũng được đầu tư mở rộng gắn với quy hoạch xây dựng thể trận quân sự, tạo thể bố trí lực lượng trong KVPT tỉnh, nâng cao độ che phủ rừng ở các hướng, khu vực phòng thủ trọng điểm. Hệ thống đường giao thông trong tỉnh đã được quy hoạch nâng cấp, cải tạo đáng kể, tập trung vào các trục đường quốc lộ, tỉnh lộ; hệ thống đường giao thông liên thôn, xã, cũng được phát triển, tạo thể liên hoàn trong KVPT. Đến nay, 100% các xã của Sơn La đã có đường ô tô đến trung tâm; các phương tiện vận tải cũng được phát triển cả về số lượng, chất lượng. Ngoài ra, tỉnh còn đầu tư xây dựng các cảng: Vạn Yên, Tà Hộc, Tạ Bú... để tận dụng lợi thế về đường sông, phục vụ cho việc lưu thông hàng hóa trong thời bình, khả năng cơ động trong thời chiến...

Trao đổi với đồng chí Phạm Văn Thủy, Phó chủ tịch UBND tỉnh, chúng tôi được biết: Sơn La đã có quy hoạch tổng thể về bố trí quốc phòng kết hợp với phát triển KT-XH trên địa bàn giai đoạn 2011-2020. Từ quy hoạch này, các sở, ban, ngành và các địa phương thực hiện quy hoạch phát triển KT-XH của ngành, địa phương mình bảo đảm phù hợp với quy hoạch xây dựng KVPT tỉnh, huyện. Các dự án đầu tư xây dựng phát triển KT-XH của Sơn La luôn có sự tham gia ý kiến thẩm định của các cơ quan quân sự, công an theo quy định của pháp luật nên đã bảo đảm tốt yếu tố kinh tế kết hợp quốc phòng".

Xây dựng thể trận lòng dân là một việc làm quan trọng. Thời gian qua, dưới sự chủ trì của Mặt trận Tổ quốc và các ngành, đoàn thể, LLVT đã phối hợp tốt trong việc tuyên truyền vận động nhân dân chấp hành nghiêm đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Các lực lượng cũng tích cực giúp nhân dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi, xóa đói giảm nghèo, xây dựng bản làng văn hóa, góp phần giữ vững sự ổn định an ninh chính trị tại từng thôn, bản, khu dân cư. Đại tá Trương Minh Đức, Phó chính ủy Bộ CHQS tỉnh Sơn La cho biết: “Việc xây dựng thể trận lòng dân phải bằng những việc làm cụ thể, thiết thực. Những năm qua, LLVT tỉnh đã thực hiện nhiều dự án để phát triển kinh tế hộ gia đình cho bà con vùng sâu, vùng xa mang lại hiệu quả cao, như: Dự án bố trí lại dân cư trên địa bàn biên giới; tạo việc làm cho nhân dân trong các khu kinh tế quốc phòng...”.

Với sự vào cuộc tích cực của cả hệ thống chính trị đã góp phần phát triển tương đối đồng đều trên tất cả các ngành, nghề, lĩnh vực, tạo tiền đề, động lực to lớn thúc đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nâng cao đời sống của nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội; là điều kiện quan trọng để tỉnh Sơn La và Điện Biên thực hiện tốt việc phát triển KT-XH gắn với tăng cường, củng cố QPAN.

Những vướng mắc cần tháo gỡ

Bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình xây dựng văn bản, hướng dẫn thi hành Luật Quốc phòng ở địa phương còn những vướng mắc cần được bổ sung, hoàn thiện. Đó là việc ban hành các văn bản gắn với bảo đảm các chế độ chính sách theo quy định của Luật Quốc phòng có một số nội dung tính thống nhất chưa cao. Việc chỉ đạo, điều hành các LLVT trong việc phối hợp và xử lý tình hình ANCT, TTATXH có những nội dung còn hạn chế, chưa thống nhất. Các quy định của Luật Quốc phòng, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng tuy đã đạt được những kết quả nhất định, song luật cũng chưa có quy định cụ thể về cơ quan thường trực công tác quốc phòng tại địa phương, nên việc triển khai thực hiện công tác quốc phòng có mặt còn hạn chế, nhất là đối với những nhiệm vụ có tính khẩn cấp. Cùng với đó, việc bảo đảm nguồn lực tài chính cho quốc phòng; ngân sách chi cho nhiệm vụ xây dựng và hoạt động KVPT tỉnh, huyện v.v.. chưa được xác định rõ trong Luật Quốc phòng và chưa có cơ chế bảo đảm đặc thù. Đó là những vấn đề cần được bổ sung, tháo gỡ khi sửa đổi, bổ sung Luật Quốc phòng.

004. HOÀNG NGHIỆP/ Nâng cao chất lượng huấn luyện chiến sỹ người dân tộc thiểu số - Bài 1: Tìm hướng đi đột phá// Quân khu 2.- Số 908.- Kỳ 2 tháng 8-2016, Ngày 11/8/2016 - Tr.6

Quân khu là một trong những địa bàn chiến lược về mặt quân sự của cả nước. Đây là vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) sinh sống, trình độ dân trí thấp, những hủ tục lạc hậu vẫn còn tồn tại ở một số dân tộc, đời sống kinh tế hết sức khó khăn. Việc nắm chắc phong tục, tập quán, tâm tư, tình cảm, nguyện vọng của chiến sỹ sẽ giúp đội ngũ cán bộ có phương pháp quản lý, giáo dục, huấn luyện bộ đội phù hợp, giúp chiến sỹ thêm tự tin, an tâm công tác...

Huấn luyện chiến sỹ người dân tộc thiểu số khác với huấn luyện chiến sỹ các dân tộc khác. Nó đòi hỏi người cán bộ cần có sự tỷ mỷ, cẩn thận, sát thực tiễn, nắm chắc được tâm lý, nhận thức của chiến sỹ thì mới có thể đem lại hiệu quả cao.

Qua tìm hiểu chúng tôi nhận thấy, nội dung khó nhất đối với các chiến sỹ người dân tộc thiểu số đó là huấn luyện chính trị và huấn luyện quân sự. Tất cả các nội dung này đều đòi hỏi chiến sỹ phải có kiến thức, trình độ nhận thức cao. Nhưng phần lớn chiến sỹ người dân tộc trình độ văn hóa còn thấp, điều kiện để tiếp cận với môi trường xã hội khi còn ở địa phương cũng chưa nhiều. Nên dù có dùng bất cứ hình thức nào để huấn luyện thì anh em cũng không thể nhận thức nhanh như chiến sỹ người dân tộc Kinh, trong đó khó nhất là đối tượng chiến sỹ mới. Bởi vì khi mới bước chân vào môi trường quân đội, với họ tất cả đều rất ngỡ ngàng.

Tỉnh Điện Biên là địa bàn có đường biên giới dài tiếp giáp với nước Lào. Địa bàn chủ yếu là đồng bào dân tộc Thái, Mông, Tày, Khơ Mú... Hằng năm, Bộ CHQS tỉnh được giao huấn luyện một lực lượng chiến sỹ là người dân tộc thiểu số. Nhiệm vụ này chủ yếu do Trung đoàn 741 đảm nhiệm.

Để nâng cao chất lượng huấn luyện mọi mặt cho chiến sỹ thuộc các thành phần dân tộc như trên, đơn vị đã đề ra những chủ trương, biện pháp hết sức cụ thể.

Đại tá Vương Kim Ánh, Phó Chính ủy, Bộ CHQS tỉnh Điện Biên cho biết: Để nâng cao chất lượng huấn luyện chiến sỹ mới, đặc biệt chiến sỹ là người DTTS, Đảng ủy, chỉ huy Bộ CHQS tỉnh đã chỉ đạo đổi mới công tác giáo dục chính trị. Tập trung vào thành lập các tổ giáo viên, giao nhiệm vụ cho từng đồng chí giáo viên với từng bài giảng. Quá trình giảng bài thì giảng chậm những nội dung cần thiết cho các đồng chí chiến sỹ.

Cùng với các biện pháp nâng cao chất lượng công tác huấn luyện chính trị, quân sự, trong thời gian vừa qua, đơn vị đã tiến hành một biện pháp rất hiệu quả, đó là bồi dưỡng thêm cho cán bộ trung đội trưởng, cán bộ đại đội là người DTTS để các đồng chí có biện pháp giáo dục riêng cho đối tượng chiến sỹ là người DTTS.

Những hình thức đó, bước đầu đã thực sự đem lại hiệu quả thiết thực. Kết quả trong huấn luyện chiến sỹ mới vừa qua ở các khoa mục đều có 100% đạt yêu cầu, trên 85% đạt khá giỏi.

Để tìm hiểu kỹ hơn về vấn đề này, chúng tôi đã trực tiếp xuống gặp gỡ, cán bộ, chiến sỹ của Trung đoàn 741, Bộ CHQS tỉnh Điện Biên.

Tại đây chúng tôi được tham dự một buổi huấn luyện chính trị và đã thấy rõ một phương pháp khá hữu hiệu, đó là khi duy trì ôn luyện, từng tiểu đội, trung đội đã tập trung số chiến sỹ là người dân tộc thiểu số nhưng có nhận thức chậm hơn thành một bộ phận riêng để cán bộ chính trị trực tiếp duy trì ôn luyện, kiểm tra nhận thức sau khi học xong. Với cách làm này, tuy anh em chưa thể theo kịp đối tượng là người dân tộc Kinh hoặc những anh em sinh sống ở thành phố, thị xã nhưng về nhận thức chính trị đã được nâng lên rõ rệt so với những năm trước đây.

Thiếu tá Nhữ Đình Khoe, Phó Chủ nhiệm Chính trị Trung đoàn 741, Bộ CHQS Điện Biên khẳng định: Đặc thù của đơn vị chúng tôi là hằng năm đều tiếp nhận và huấn luyện lực lượng CSM là con em các dân tộc trên địa bàn. Đa phần cán bộ, chiến sĩ là người DTTS, trình độ nhận thức không đồng đều. Để nâng cao chất lượng huấn luyện, trong thời gian vừa qua, chúng tôi đã triển khai rất nhiều biện pháp, ví dụ trong huấn luyện chính trị, chúng tôi đã phân loại đối tượng chiến sĩ có trình độ nhận thức còn hạn chế tổ chức bồi dưỡng riêng trong các giờ nghỉ, ngày nghỉ, nhằm nâng cao trình độ nhận thức cho anh em.

Trong quá trình huấn luyện quân sự, chúng tôi đã vận dụng các phương pháp huấn luyện trực quan, chủ yếu giới thiệu mô hình, hành động, động tác của người cán bộ.

Những chia sẻ của Thiếu tá Nhữ Đình Khoe phần nào cho thấy vai trò quan trọng trong việc phân loại theo nhận thức từng đối tượng để huấn luyện là rất cần thiết. Ngoài ra chúng tôi còn nhận thấy rằng, đối với chiến sĩ người dân tộc thiểu số, do còn mang nặng tính tự ti, ngại tiếp xúc vì vậy người cán bộ các cấp từ tiểu đội trưởng trở lên phải thực sự ân cần, gần gũi, chia sẻ để tạo nên tình cảm thân cận. Đó cũng là bí quyết để nâng cao chất lượng huấn luyện cho các đối tượng này.

Trung sĩ Nguyễn Việt Hoàng, khẩu đội trưởng Khẩu đội Hỏa lực, Đại đội 9, Tiểu đoàn 6, Trung đoàn 148, Sư đoàn 316 đã có những cách làm riêng: Trong tiểu đội của tôi có rất nhiều chiến sĩ thuộc các vùng miền khác nhau, vì vậy không thể tránh khỏi sự chênh lệch về văn hóa, nhận thức nên tôi đã thường xuyên bám, nắm các đồng chí, đồng đội để huấn luyện. Từ đó tôi thường xuyên quan tâm, nói chuyện động viên giúp cho các đồng chí này tiến bộ hơn để theo kịp đồng đội. Bên cạnh việc huấn luyện cũng như nắm bắt tư tưởng của các đồng chí tôi luôn luôn phải là người đầu tàu gương mẫu cho anh em chiến sĩ noi theo. Sau những giờ tăng gia, lao động vất vả trên thao trường tôi luôn tạo cho anh em những tiếng cười, lời ca tiếng hát và những câu chuyện, tâm sự về gia đình cùng những trò chơi, từ đó tạo nên sự gắn kết cho anh em.

Như vậy việc nâng cao chất lượng huấn luyện chiến sĩ cho các đối tượng là người dân tộc thiểu số ở các đơn vị của Quân khu không chỉ đơn thuần là những giờ lên lớp cứng nhắc, khô khan. Với mong ước luôn nhận được sự ân cần, gần gũi, chia sẻ của cán bộ các cấp luôn là đặc trưng của các đồng chí chiến sĩ là người dân tộc thiểu số. Đó cũng là một trong những yếu tố tạo nên tâm lý thoải mái để chiến sĩ người dân tộc dễ dàng tiếp thu bài nhanh hơn.

Một số hình thức, biện pháp như trên ở các đơn vị đều không nằm ngoài mục đích nhằm nâng cao chất lượng huấn luyện cho chiến sĩ người dân tộc thiểu số. Điều đó cũng đã nhen nhóm một hướng đi mới, khai mở những cách thức tốt nhất để chất lượng huấn luyện mọi mặt được nâng lên ở đơn vị có đông chiến sĩ người dân tộc thiểu số.

005. HOÀNG NGHIỆP/ Nâng cao chất lượng huấn luyện chiến sĩ người dân tộc thiểu số - Bài 2: Xóa ranh giới vùng miền// Quân khu 2.- Số 909.- Kỳ 3 tháng 8-2016.- Ngày 18/8/2016 - Tr.7

Đối với thanh niên là người dân tộc thiểu số khi nhập ngũ vào đơn vị tất cả đều rất mới lạ, từ môi trường sống đến chế độ nền nếp. Thậm chí nhiều chiến sỹ nói tiếng phổ thông chưa sôi như thanh niên dân tộc Mông hoặc Khơ Mú. Tỷ lệ này cũng chiếm khá đông ở Tiểu đoàn chỉ huy pháo binh 22, Bộ Tham mưu quân khu. Đây là đơn vị chỉ huy pháo binh thường xuyên thực hiện nhiệm vụ khó khăn nguy hiểm trên địa bàn vùng cao Tây Bắc.

Trung tá Nguyễn Xuân Hải, Tiểu đoàn trưởng, Tiểu đoàn 22 cho biết: Đối tượng hạ sỹ quan, chiến sỹ của đơn vị thuộc con em dân tộc ít người chiếm tỉ lệ từ 20-25%. Quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ, đơn vị không có hiện tượng phân biệt mà cùng đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau, xây dựng niềm tin cho bộ đội ngay từ những ngày đầu.

Xóa đi ranh giới sự phân biệt giữa chiến sỹ cũ và chiến sỹ mới cũng như chiến sỹ của các dân tộc phải bằng nhiều cách. Ngoài biện pháp giáo dục, gần gũi, chia sẻ thì trong quá trình huấn luyện rất cần những cán bộ là người dân tộc thiểu số trực tiếp tham gia. Các anh chính là những người am hiểu nhất về tâm lý, phong tục tập quán, nếp suy nghĩ của chiến sỹ thuộc dân tộc mình.

Tìm hiểu thực tế, chúng tôi nhận thấy, trong số chiến sỹ là con em đồng bào dân tộc thiểu số thì chiến sỹ người dân tộc Mông chịu thiệt thòi hơn cả. Do phong tục tập quán nên đồng bào Mông còn sống rải rác trên núi cao, đời sống kinh tế khó khăn. Vì vậy, ngay sau khi nhập ngũ, các đơn vị cần chú trọng phân công cán bộ phụ trách hoặc cán bộ tham gia huấn luyện cũng là người Mông thì hiệu sẽ rất cao.

Những ngày này thời tiết rất oi bức, cái nắng của Sơn La người ta ví như cái nắng cẩu đá. Nghĩa là nắng cháy da, cháy thịt và làm khô cây cối. Vậy mà trên thao trường huấn luyện của Tiểu đoàn 1 thuộc Bộ CHQS tỉnh Sơn La vẫn đang vang lên những âm thanh hồi hả, tập nập, sôi động. Thượng úy Thào A Khày, Trung đội trưởng Trung đội 1, Đại đội 1 là người dân tộc Mông nên được đơn vị giao cho phụ trách và huấn luyện trung đội với 100% quân số là dân tộc Mông. Vậy mà năm nào trung đội mà Khày phụ trách cũng đạt được kết quả rất cao trong huấn luyện. Trong đợt kiểm tra 3 tiếng nổ của chiến sỹ mới năm 2016 vừa qua, Trung đội 1 có 100% đạt yêu cầu, có nội dung 98% đạt giỏi.

Có được thành tích tốt như vậy, Thượng úy Thào A Khày chia sẻ: Đơn vị thì có nhiều người Mông, quá trình tổ chức huấn luyện để đảm bảo chất lượng, chúng tôi đã lấy thực hành là chính, kết hợp với động tác mẫu, quá trình huấn luyện bản thân cũng sử dụng ngôn ngữ bằng tiếng dân tộc ở một số nội dung để bộ đội dễ hiểu. Mặc dù là dân tộc thiểu số nhưng chúng tôi đã động viên anh em chiến sỹ cố gắng, tích cực tiếp thu những nội dung đã huấn luyện để không thua kém đồng chí, đồng đội, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong huấn luyện.

Những cách làm trên đã hoàn toàn lý giải được việc tại sao trong huấn luyện đối với con em đồng bào dân tộc thiểu số lại rất cần những đồng chí cán bộ cũng là người dân tộc thiểu số. Chỉ khi nào trình độ nhận thức, tiếp thu bài của các đối tượng đã đồng đều thì chắc chắn kho đó sẽ không còn hiện tượng phân biệt trong đơn vị.

Cùng chung quan điểm, cách làm như trên, Đại úy Mùa A Dơ, Trợ lý Dân vận Lữ đoàn 82 tâm sự: Thời gian trên cương vị Chính trị viên Đại đội 15, Lữ đoàn 82 bản thân tôi phải sâu sát, quan tâm đến bộ đội. Trong mọi hoạt động, nhất là nhiệm vụ huấn luyện của đơn vị phải luôn công bằng, bình đẳng và dân chủ sẽ tạo động lực để bộ đội yên tâm phấn đấu. Giáo dục chính trị cho chiến sỹ người dân tộc thiểu số phải hết sức cụ thể, tỷ mỉ. Quá trình giảng dạy phải giải thích rõ từ ngữ, không sử dụng từ đa nghĩa, khó hiểu. Các ví dụ trong bài giảng phải sát với thực tiễn của đơn vị và phải cụ thể, rõ ràng, đồng thời cũng thường xuyên tổ chức tốt các hoạt động bổ trợ...

Những chia sẻ của Thượng úy Thào A Khày, Đại úy Mùa A Dơ phần nào cho thấy việc giáo dục, rèn luyện hay huấn luyện chiến sỹ là người dân tộc thiểu số không quá khó nếu các đơn vị biết tìm ra cách làm, phương pháp thiết thực, nhất là phải tạo ra được môi trường thân thiện, đoàn kết, dân chủ trong đơn vị.

006. HOÀNG NGHIỆP/ Nâng cao chất lượng huấn luyện chiến sỹ người dân tộc thiểu số - Bài 3: Những nòng cốt trưởng thành từ cơ sở// Quân khu 2.- Số 910.- Kỳ 4 tháng 8-2016.- Ngày 25/8/2016 - Tr.6

Xuất phát từ địa bàn chiến lược nên những năm qua, Đảng ủy, chỉ huy các cấp đã có sự chỉ lãnh đạo, chỉ đạo sát đúng kịp thời nên chất lượng huấn luyện nói chung và huấn luyện chiến sỹ người dân tộc thiểu số nói riêng đã được nâng lên.

Những chiến sỹ này khi xuất ngũ hoặc ở lại công tác trong môi trường quân đội đều phát huy rất tốt chức năng nhiệm vụ của mình.

Chúng tôi có hợp trở lại Đoàn Kinh tế Quốc phòng 379 (Bộ CHQS tỉnh Điện Biên) đứng vào thời điểm mùa mưa đang xối xả. Vật mà trên khắp các thôn bản, dấu chân của cán bộ chiến sỹ lúc nào cũng đồng hành, giúp đỡ nhân dân phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, cùng đồng bào khắc phục hậu quả thiên tai, chuyển nhà về nơi ở mới.

Tại bản Cà Là Pá của xã Leng Su Sìn, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên, những ngôi nhà cuối cùng do bộ đội giúp đỡ nhân dân về đây sinh sống đang dần hoàn thiện. Để thực hiện tuyên truyền thành công việc định cư, ổn định cuộc sống cho người Mông có vai trò rất lớn của cán bộ, chiến sỹ là người dân tộc thiểu số làm công tác dân vận. Trong số này phần lớn là những chiến sỹ đã được huấn luyện, đào tạo, có trình độ nhận thức cao ở các đơn vị chuyển về.

Đại tá Trần Văn Loan, Đoàn Phó, TMT Đoàn KT-QP 379 lên đây công tác đã lâu nên rất am hiểu về vai trò của cán bộ, chiến sỹ là người dân tộc thiểu số trong đơn vị. Anh khẳng định: Chiến sỹ người DTTS chuyển về đơn vị đã phát huy hiệu quả vai trò tuyên truyền trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân vì họ am hiểu phong tục tập quán, ngôn ngữ của đồng bào. Khi triển khai nhiệm vụ, anh em phát huy tốt bản lĩnh chính trị, làm tấm gương cho lớp cán bộ, chiến sỹ sau học tập. Nội dung tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện các dự án, mô hình kinh tế rất thiết thực nên được nhân dân hưởng ứng, ủng hộ.

Đại úy Cừ A Dĩa, dân tộc Mông, hiện là trợ lý Chính trị Ban CHQS huyện Mường Nhé, người được đơn vị giao phó trách nhiệm làm công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện Đề án 79 của Chính phủ về việc sắp xếp ổn định dân cư đã rất thành công trong vấn đề này. Trước đây, khi còn là chiến sỹ, do đơn vị đã làm tốt công tác nâng cao chất lượng huấn luyện cho đối tượng người DTTS nên sau này anh được chọn đi đào tạo nguồn cho cán bộ cơ sở địa phương.

Việc làm nổi bật nhất của Đại úy Cừ A Dĩa là cùng với cán bộ, chiến sỹ Ban CHQS huyện Mường Nhé làm công tác tuyên truyền, vận động, giúp đỡ bà con ở Bàn Cà Là Pá, xã Leng Su Sìn di chuyển xuống bản mới định cư ở xã Mường Tong. Mặc dù thời gian di chuyển ngắn, nhưng ngay từ đầu những ngày đầu người dân đã rất phấn khởi, tin tưởng vào chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước và những người lính ngày đêm đồng hành cùng với họ.

Không chỉ ở các tỉnh vùng cao mà ngay tại tỉnh Tuyên Quang, những huyện có đông đồng bào DTTS thì cơ quan quân sự các cấp rất chú trọng việc tạo nguồn cán bộ cho cơ sở bằng cách lựa chọn những thanh niên có phẩm chất đạo đức tốt để xét, lựa chọn nhập ngũ. Sau khi những đồng chí này xuất ngũ, địa phương lựa chọn để bổ sung vào lực lượng dân quân tự vệ nòng cốt của xã và đã phát huy rất tốt vai trò trách nhiệm của mình.

Đồng chí Chủ tịch xã Chiêu Yên, huyện Yên Sơn, Mông Văn Vắn cho biết: địa bàn chúng tôi chủ yếu là dân tộc Tày và Cao Lan. Vì vậy những quân nhân xuất ngũ trở về địa phương nếu có trình độ, phẩm chất và nhận thức tốt khi được phân công, giao nhiệm vụ thì đều hoàn thành công việc rất tốt. Để có được điều đó thì chắc chắn khi các đồng chí này ở đơn vị cơ sở anh em đã được huấn luyện rèn luyện chặt chẽ và chất lượng.

Chúng ta thấy rằng việc nâng cao chất lượng huấn luyện chiến sỹ là người dân tộc thiểu số ở đơn vị cơ sở không chỉ riêng lãnh đạo, chỉ huy các đơn vị đặc biệt quan tâm. Khi những quân nhân này xuất ngũ trở về địa phương càng có vị trí, vai trò quan trọng vì đây là lực lượng có trình độ, có phẩm chất đạo đức cách mạng đã được rèn luyện trong môi trường quân đội. Đó là nòng cốt cùng với chính quyền địa phương tích cực tham gia có hiệu quả việc phát triển kinh tế, đẩy lùi thủ tục lạc hậu, vận động nhân dân tin, thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Dù ở bất kỳ địa bàn nào của Quân khu, các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương cũng rất tin tưởng vào lực lượng trẻ là chiến sỹ người DTTS và mong muốn các đơn vị quan tâm, chăm lo đến đối tượng này.

007. THÙY ANH/ Giảm nghèo đa chiều Cần hoàn thiện khung chính sách mới// Thời nay.- Số 686.- Ngày 11/8/2016 - Tr.4

Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều (giai đoạn 2016-2020) tăng gấp bốn lần so giai đoạn trước, trong khi đó nguồn lực hạn chế, chính sách còn trùng lặp... Thực trạng này đang làm đau đầu các nhà quản lý cũng như cán bộ địa phương.

Chênh cả vài chục lần

Nằm lọt thỏm sau hai quả núi, căn nhà chừng 25 m³ bề bộn, ngổn ngang nôi niêu, xoong chảo được lợp phen tre, nửa lá, trát bùn của gia đình anh Lò Văn Chơ (47 tuổi), người dân tộc Khơ Mú (xã Núi Ngam, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên) là nơi chui ra, chui vào của những năm người.

Anh Lò Văn Hoan, công an viên bản Pá Bông cho biết: Gia đình anh Chơ là hộ nghèo “kiên cố” trong địa bàn xã, phải bốn năm nay chưa khi nào thoát được nghèo. “Mảnh đất hiện tại của gia đình là do anh em họ hàng cho mượn xây dựng nhà chứ bản thân anh Chơ không có đất. Đến cái nhà vệ sinh, cái T.V, cái điện thoại liên lạc cũng không có”, anh Hoan nói.

So các bản khác thì Pá Bông còn “may mắn” chán vì chưa có hộ nghèo cùng cực, tỷ lệ hộ nghèo chưa đến 50%. Một số bản khác của xã Núi Ngam, tỷ lệ hộ nghèo còn xấp xỉ 80%. Tương tự, cách huyện Điện Biên không xa, nhưng tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn đa chiều mới ở huyện Mường Nhé cao gần gấp ba lần (chiếm 74,02%, trong khi huyện Điện Biên là hơn 29%). Đây cũng là huyện có tỷ lệ hộ nghèo cao nhất trong tỉnh Điện Biên. Ông Trần Thanh Nghị, Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội (LĐ-TB&XH) tỉnh Điện Biên cho rằng, đây là điều hoàn toàn bình thường khi thực hiện rà soát hộ nghèo theo tiêu chí đa chiều. Ngay trong tỉnh Điện Biên, tỷ lệ hộ nghèo cũng thuộc dạng “nơi trên trời, nơi dưới đất”. Theo kết quả rà soát này, toàn tỉnh có hơn 57 nghìn hộ nghèo, chiếm hơn 48%. Tăng hơn 15% so giai đoạn trước đó. “Chênh lệch tỷ lệ hộ nghèo xảy ra mạnh nhất ở các huyện miền núi với huyện đồng bằng trên địa bàn tỉnh. Nếu ở thành thị, tỷ lệ hộ nghèo chiếm chưa đến 2% dân số thì tại nông thôn, có nơi tỷ lệ hộ nghèo chiếm tới hơn 98% dân số”, ông Nghị nói.

Ông Nghị cũng cho biết, nếu xét góc độ nghèo đa chiều, thì tỷ lệ hộ nghèo thiếu hụt tiêu chí cơ bản là nhà vệ sinh nhiều nhất (chiếm hơn 87% hộ nghèo), tiếp đến là tiêu chí nhà ở, thông tin... Nếu hộ nghèo ở thành thị chủ yếu nghèo về thu nhập thì ở nông thôn và miền núi, “sự nghèo” thể hiện trên tất cả các bình diện, từ thu nhập cho tới năm chiều an sinh cơ bản là: Thông tin, nước sạch, sức khỏe, giáo dục, môi trường.

Không chỉ vài phần trăm, sự chênh lệch tỷ lệ hộ nghèo giữa các vùng trong cả nước còn lên tới vài chục phần trăm. Có những xã, huyện ở miền núi có tới hơn 80% (Yên Minh, Hà Giang) dân số nghèo, trong khi đó ở các huyện, xã đồng bằng chỉ là 1% đến 2%, hoặc 0,02% (TP Hồ Chí Minh).

“Kết quả điều tra hộ nghèo theo chuẩn đa chiều giai đoạn 2016-2020, cả nước có 15,06% hộ nghèo và cận nghèo (tăng gấp 14 lần). Trong đó, riêng hộ nghèo là 3.567.659 (chiếm 9,79%), hộ cận nghèo là 5,24%. Tỷ lệ nghèo trong cả nước có sự chênh lệch giữa các vùng miền. Cụ thể: miền núi Tây Bắc là vùng có tỷ lệ hộ nghèo cao nhất cả nước với 34,5%; tiếp sau đó là vùng miền núi Đông Bắc chiếm 20%, Tây Nguyên 17,14%; Bắc Trung Bộ 12,5%; duyên hải miền trung 11,4%; đồng bằng sông Cửu Long 9,19%; đồng bằng sông Hồng 4,76% và vùng Đông Nam Bộ có tỷ lệ hộ nghèo thấp nhất cả nước với 2,14%” (Rà soát hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2016-2020, Bộ LĐ-TB&XH).

Đau đầu vì phân bổ hỗ trợ

Chính vì tỷ lệ hộ nghèo tăng cao, lại có sự chênh lệch lớn giữa các vùng miền, thôn bản nên chính quyền từ trung ương tới địa phương nhiều khi cũng đau đầu tìm cách phân bổ. Tại bản Lũng Hán (xã Đooc Mạy, huyện Kỳ Sơn, Nghệ An) có 120 hộ, 100% là người Mông, trong đó hộ nghèo chiếm đến 78 hộ, còn lại là cận nghèo. Ông Lý Chia Chur, Trưởng bản, luôn đau đầu về việc phân chia hỗ trợ của Nhà nước. “Nói là hộ nghèo và cận nghèo chứ không khác nhau là mấy. Trong nhà cũng có từng đấy thứ. Theo quy định mỗi năm phải có vài hộ thoát nghèo nên các hộ phải “luân phiên” nhau thoát nghèo. Năm trước nghèo, năm sau thoát nghèo rồi năm nữa lại... nghèo. Hộ nghèo đông, hỗ trợ có hạn nên chúng tôi rất khó khăn trong việc phân chia. Năm vừa rồi được Nhà nước hỗ trợ hỗ trợ năm con bò. Cả bản họp nhau mãi mới chọn ra hộ nghèo nào được nhận bò trước. Năm sau, hộ đấy sẽ không được nhận nữa mà chuyển sang hộ khác. Thế mà đã vất vả lắm rồi vì nhà nào cũng nghèo như nhau, rồi tị nạnh nhau tại sao họ cũng nghèo như tôi mà lại được hỗ trợ trước. Năm nay chưa được hỗ trợ nhưng nghe xã bảo cũng như năm ngoái, tôi lại đau đầu rồi”, ông Chur trần tình.

Nỗi khổ này, ông Lý Giồng Dì, Chủ tịch UBND xã Đooc Mạy cũng rất thấm thía. Ông Dì cho biết, xã có 100% là người Mông. Tỷ lệ hộ nghèo theo tiêu chuẩn mới hiện nay là 68% dân số, tăng 18% so năm 2014. Tỷ lệ hộ nghèo tăng, ông Dì càng “mất ăn mất ngủ hơn” vì chính sách hỗ trợ chưa có gì thay đổi. “Hộ nghèo vẫn nhận được các hỗ trợ sản xuất từ chương trình 135, 30a, rồi các hỗ trợ về y tế, giáo dục, tiền điện, tiền vay vốn, hỗ trợ nghề...”, ông Dì điểm lại. Chính sách vẫn thế, ngân sách cấp về địa phương cũng không đổi nên nhiều khi những cán bộ như ông Dì phải rất “giăng xé”. Chẳng hạn như về hỗ trợ sản xuất của 30a, trước đây bản được hỗ trợ chủ yếu là bò. Như năm ngoái, xã được huyện cấp cho 20 con bò. Tùy theo bản nhiều hay ít hộ nghèo mà phân chia. Bản nhiều được 5-6 con, bản ít được 2-3 con. “Mỗi khi đến đợt nhận bò là cán bộ xã như chúng tôi khó xử lắm! Có bản họp dân đến ba, bốn lần mà vẫn không quyết được giao bò cho ai nuôi trước, ai nuôi sau. Nguồn lực ít, số hộ nghèo như vậy, giảm nghèo thế nào được”, ông Dì bực bạch.

Tập trung nguồn lực, thay đổi chính sách

Nhiều chuyên gia thừa nhận, một trong những lý do khiến việc giảm nghèo lâu nay chưa hiệu quả là bởi có quá nhiều chính sách chồng chéo. Các chính sách còn nặng về cấp phát không, làm tăng sức ì cho người nghèo. Đại diện Bộ LĐ-TB&XH cũng cho biết, bộ đang hoàn thiện khung chính sách mới về giảm nghèo đa chiều trong giai đoạn mới. Theo đó, các chính sách giảm nghèo sẽ được tập trung ưu tiên cho vùng thuộc “lõi” nghèo như vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, bãi ngang ven biển. Đặc biệt, sắp tới trong khung chính sách mới sẽ có thêm chính sách nhằm hỗ trợ người nghèo chưa được tiếp cận các chiều dịch vụ an sinh cơ bản giúp họ tiếp cận được.

Ông Nguyễn Trọng Đàm, Thứ trưởng Bộ LĐ-TB&XH cho biết: “Sắp tới các chính sách hỗ trợ sản xuất trong chương trình 135, hay 30a như hỗ trợ giống, hỗ trợ

cây con, phân bón, khoán khoán nuôi bảo vệ rừng... sẽ thiết kế lại thành một hệ thống để tập trung nguồn lực. Một số chính sách không hiệu quả như cho dê, cho gà... sẽ bị cắt bỏ, thay vào đó sẽ có những chính sách bàn đỡ, tạo cú huých để khuyến khích, khen thưởng sự vươn lên của người nghèo và giúp họ tiếp cận năm chiều an sinh cơ bản”.

Mới đây, tại phiên họp sơ kết sáu tháng đầu năm vào ngày 18-7 của Ban Chỉ đạo Trung ương về giảm nghèo bền vững, Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ, Trưởng ban chỉ đạo Trung ương cũng đã yêu cầu Ban chỉ đạo rà soát danh mục các huyện, xã nghèo; rà soát chính sách bảo đảm thận trọng cho cả chính sách đã có và ban hành chính sách mới. Phó Thủ tướng nhấn mạnh, cần tích hợp các chương trình, giảm bớt số lượng văn bản của các bộ, ngành hướng dẫn thực hiện chương trình. Nếu cần thiết có thể ban hành một văn bản sửa cho nhiều văn bản, thay đổi theo hướng phát huy ý chí khát vọng vươn lên thoát nghèo, làm giàu của người dân.

008. HOÀNG PHÚC/ Hội NCT tỉnh Điện Biên: Hoàn thành tốt chỉ tiêu nhiệm vụ// Người cao tuổi.- Số 130.- Ngày 16/8/2016 - Tr.2

Ngày 15/8, Hội NCT tỉnh Điện Biên tổ chức Hội nghị tổng kết 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội IV Hội NCT Việt Nam nhiệm kỳ 2011-2016. Phó Chủ tịch Trung ương Hội Ngõ Trọng Vịnh; Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh Lò Văn Muôn dự và chỉ đạo. Gần 150 đại biểu lãnh đạo các ngành, đoàn thể tỉnh; cán bộ, hội viên tiêu biểu các huyện, thành phố và cơ sở dự. Nhiệm kỳ qua, cán bộ, hội viên NCT các cấp trong tỉnh tranh thủ sự lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền; sự ủng hộ của các ngành, đoàn thể, tập trung thực hiện thắng lợi các mục tiêu Nghị quyết Đại hội IV Hội NCT Việt Nam. Các chi hội ngày càng đa dạng hóa hoạt động thông qua nhiều loại hình CLB. Hội NCT các cấp từng bước kiện toàn. Từ năm 2012 đến nay, hơn 1.200 NCT được miễn phí, 3.000 NCT nghèo được tặng kính nâng thị lực. Huy động nguồn lực hỗ trợ hơn 500 NCT nghèo...

Phát biểu chỉ đạo, Phó Bí thư Tỉnh ủy Lò Văn Muôn; Phó Chủ tịch Trung ương Hội Ngõ Trọng Vịnh đánh giá cao những kết quả Hội NCT các cấp trong tỉnh đạt được; đồng thời yêu cầu thời gian tới, cán bộ, hội viên NCT tiếp tục phát huy trí tuệ, kinh nghiệm, đẩy mạnh phong trào thi đua “Tuổi cao – gương sáng” thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị; đặc biệt tham gia có hiệu quả xây dựng Đảng, chính quyền ở những nơi cơ sở chính trị còn yếu. Tại Hội nghị, Hội NCT tỉnh tặng Giấy khen cho 9 tập thể, 11 cá nhân lập thành tích xuất sắc trong công tác Hội 5 năm qua. Hội nghị hiệp thương cử 4 đại biểu đi dự Đại hội V Hội NCT Việt Nam.

009. TT/ Điện Biên: Rung lắc mạnh do động đất ở huyện Mường Nhé// Đại đoàn kết.- Số 214.- Ngày 1/8/2016 - Tr.2

Chiều ngày 30-7, tại huyện biên giới Mường Nhé (tỉnh Điện Biên) đã xảy ra một cơn rung lắc mạnh do động đất. Đây là trận động đất thứ 2 kể từ đầu năm 2016 xảy ra tại Mường Nhé. Theo ông Nguyễn Thái Sơn, Trạm trưởng Trạm quan sát động

đất tại tỉnh Điện Biên (Viện Vật lý địa cầu): do tín hiệu truyền về các trạm quan sát cũng như Trung tâm Xử lý số liệu của Viện Vật lý địa cầu rất kém, nên chưa có thông tin chính xác về tọa độ cũng như cường độ của trận động đất này.

Được biết huyện Mường Nhé là một trong những địa phương hay xảy ra động đất trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Trước đó, ngày 23-4 trên địa bàn này cũng đã xảy ra một trận động đất có cường độ 4,7 độ Richter, tuy nhiên không gây hậu quả nghiêm trọng đến cuộc sống của người dân sinh sống trên địa bàn.

010. VINH DUY/ “Nước mắt” gỗ nghiêng/ Nông nghiệp Việt Nam.- Số 170.- Ngày 25/8/2016 - Tr.5

Tại khu vực rừng xã Mường Đun, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên người dân ngang nhiên vào rừng đốn hạ những cây gỗ nghiêng cổ thụ.

Ngang nhiên phá rừng

Chúng tôi có mặt tại trung tâm bản Hột, xã Mường Đun và dễ dàng nghe thấy tiếng máy cưa gầm rú bên trong những cánh rừng quanh bản. Ông Phương Chí Hoa, một người dân ở đây cho biết: Hằng ngày có rất nhiều xe máy chạy qua đây để vào rừng, đến chiều xe lại chở thớt ra khỏi rừng.

Theo con đường mòn từ nhà ông Hoa, chỉ băng qua một quả đồi, chúng tôi thấy hơn chục chiếc xe máy tập kết tại đây. Từ nơi tập kết xe, chúng tôi men theo dấu chân để tìm đến nơi xuất phát của tiếng máy cưa. Bắt đầu vào khu rừng rậm là một thân cây gỗ nghiêng dài khoảng 30m, đường kính khoảng 50cm bị đốn hạ. Đi sâu vào khoảng 200m là một địa điểm khai thác khác của lâm tặc. Tại đây, một thân cây gỗ nghiêng với đường kính 1,3m đã bị đốn hạ. Lâm tặc chỉ bỏ lại phần gốc cây bị rỗng ruột và những mảnh vụn mỏng trong quá trình “chế tác” thớt nghiêng, xung quanh mùn cưa vẫn còn rất mới.

Từ vị trí này, càng đi sâu vào khu rừng, chúng tôi càng chứng kiến nhiều điểm khai thác gỗ của lâm tặc. Những khúc gỗ còn sót lại trong rừng chúng tôi đo được với đường kính từ 0,8 - 1,3m. Càng đi sâu vào khu rừng này cảnh tượng chặt phá những cây gỗ nghiêng có đường kính lên đến gần 2m càng nhiều. Trong khu rừng có đến 4 - 5 chỗ vang lên tiếng máy cưa, tiếng gọi nhau í ới của lâm tặc. Cuối cùng sau khoảng 30 phút vất vả vì phải leo trèo qua các vách đá, chúng tôi cũng đến sát được điểm lâm tặc đang khai thác gỗ. Tại đây, gần 10 người cả nam lẫn nữ đang hì hục với “công cuộc” phá rừng. Một cây gỗ nghiêng với đường kính khoảng 2m đã bị nhóm người này đốn hạ. Hai người đàn ông thay nhau dùng máy cưa để xẻ ngang thân cây thành những lát dày khoảng 5cm. Đám người này cho biết cây gỗ nghiêng này có tuổi thọ vài trăm năm nhưng cây này không phải là cây to, nếu khai thác hết chắc được khoảng 300 cái thớt, có cây to, ruột không rỗng có khi khai thác được cả nghìn cái thớt.

Trách nhiệm thuộc về ai?

Trả lời phóng viên về tình trạng khai thác gỗ nghiêng trái phép tại khu vực rừng thuộc xã Mường Đun, ông Giàng A Lử, Kiểm lâm viên (thuộc Hạt Kiểm lâm Tủa

Chùa) phụ trách địa bàn xã khẳng định: “Không có tình trạng phá rừng, nếu có thì ở đây tôi sẽ nắm được hết. Tình trạng khai thác gỗ nghiêng để làm thốt là thuộc địa phận của tỉnh Sơn La. Ở Mường Đun thì chỉ có vài cây bị đổ do gió bão nên người dân khai thác”.

Khi được phóng viên hỏi lại là vậy những cây bị khai thác để lấy gỗ là do bị gió đổ chứ không phải do bị chặt phá thì ông Lữ trả lời áp úng rằng: “Do địa bàn rộng nên chúng tôi không thể đi hết được”.

Về phía lãnh đạo xã Mường Đun, ông Giàng A Páo, Chủ tịch HĐND xã Mường Đun lại khẳng định rằng, trước đây có tình trạng phá rừng nhưng hiện tại thì không có.

Để tìm được câu trả lời xác đáng, chúng tôi đã làm việc Hạt Kiểm lâm và lãnh đạo UBND huyện Tủa Chùa. Thế nhưng câu trả lời vẫn là không có tình trạng khai thác rừng trái phép trên địa bàn huyện, nếu có chỉ là địa phận giáp ranh với huyện Tuần Giáo (Điện Biên) hoặc huyện Quỳnh Nhai (tỉnh Sơn La).

Trả lời phóng viên, ông Lò Văn Sân, quyền Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm huyện Tủa Chùa khẳng định: Ở địa bàn xã Mường Đun, năm ngoái có hơn 100m³ gỗ do gió bão đổ, Hạt Kiểm lâm đã báo cáo với lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm và Sở NN-PTNT, xin ý kiến chỉ đạo nhưng đến nay vẫn chưa có. Bởi vậy số gỗ đó vẫn nằm trong rừng, người dân lợi dụng lúc cán bộ kiểm lâm không ở đây để vào khai thác trộm những cây đổ từ năm ngoái, năm kia. Còn việc chặt hạ mới tôi khẳng định là không có?

Chủ tịch UBND huyện Tủa Chùa Lê Thanh Bình cũng khẳng định: “Trong thời gian qua, nhân dân các xã, đặc biệt là Mường Đun và Tủa Thành, người dân có sang khu vực giáp ranh rừng của huyện Tuần Giáo để khai thác gỗ nghiêng làm thốt. Còn trên địa bàn huyện Tủa Chùa, trong thời gian qua cơ bản không để xảy ra tình trạng khai thác rừng trái phép”.

Khi phóng viên đưa những hình ảnh về việc khai thác những cây nghiêng còn tươi được ghi lại tại hiện trường thì lãnh đạo UBND huyện Tủa Chùa và Hạt Kiểm lâm cho rằng đây là những cây nghiêng thuộc địa bàn huyện Tuần Giáo!? Trong khi chủ rừng (người dân bản Hột và bản Kép) khẳng định nơi xảy ra tình trạng khai thác gỗ nghiêng thuộc địa phận xã Mường Đun.

Tại các vị trí mà phóng viên ghi hình, cán bộ Kiểm lâm huyện Tủa Chùa đo bằng máy GPS được 2 tọa độ: E00551446 N02417867 và E00551579 N02418566. Ông Trần Đức Quyền, Phó Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm huyện Tủa Chùa khẳng định 2 tọa độ trên thuộc địa phận xã Phình Sáng, huyện Tuần Giáo.

Để làm rõ vấn đề này, chúng tôi đã làm việc với Hạt Kiểm lâm huyện Tuần Giáo. Tại đây, ông Đinh Văn Cường, Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm huyện Tuần Giáo thừa nhận: “Đúng là có tình trạng khai thác gỗ nghiêng trái phép tại địa phận xã Phình Sáng, đặc biệt là khu vực giáp ranh với xã Mường Đun, huyện Tủa Chùa. Tình trạng này đã kéo dài nhiều năm nay, tuy nhiên thời gian này đã hạn chế hơn những năm trước”.

Khi làm việc với Chi cục Kiểm lâm tỉnh Điện Biên, cán bộ Chi cục tiến hành nhập 2 tọa độ trên vào bản đồ, kết quả lại cho ra cả 2 vị trí tọa độ này đều thuộc đất xã Mường Đun, huyện Tủa Chùa. Như vậy, phải chăng Hạt Kiểm lâm Tủa Chùa đang cố tình đẩy hết trách nhiệm cho Tuần Giáo?

Làm rõ về trách nhiệm của cán bộ kiểm lâm khi để xảy ra tình trạng người dân ồ ạt vào rừng khai thác gỗ nghiêm tại khu vực giáp ranh giữa xã Mường Đun với xã Phình Sáng, ông Nguyễn Duy Chinh, Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm tỉnh Điện Biên cho biết: “Chi cục sẽ tiến hành kiểm tra sự việc mà phóng viên phản ánh để xác minh địa phận và có phương án xử lý. Đối với cán bộ kiểm lâm địa bàn, khi xảy ra tình trạng khai thác, chặt phá hoặc cháy rừng mà không phát hiện, không ngăn chặn được kịp thời thì phải xem xét trách nhiệm để xử lý. Nếu có trường hợp cán bộ kiểm lâm báo kê cho lâm tặc chặt phá rừng thì cũng sẽ xử lý nghiêm những trường hợp này”.

Vấn đề lớn nhất là khu vực gỗ nghiêm tập trung lại nằm ở vùng giáp ranh giữa hai huyện là Tủa Chùa, Tuần Giáo, cùng với huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La. Thời gian vừa qua, khu vực rừng giáp ranh này luôn nóng với tình trạng người dân ồ ạt khai thác gỗ nghiêm trái phép để làm thốt. Vì vậy, trong khi chính quyền các địa phương vẫn đang loay hoay chưa xác định được ranh giới thì lâm tặc vẫn ngang nhiên vào rừng khai thác gỗ. Những cánh rừng đang thừa dần những cây gỗ nghiêm cổ thụ vài trăm năm tuổi.

011. NGUYỄN BÁ BẰNG/ Hà Nội tăng cường hợp tác nông nghiệp với Tây Bắc: Chưa xứng với tiềm năng// Nông nghiệp Việt Nam.- Số 157.- Ngày 8/8/2016 - Tr.13

Thực hiện Chương trình Hợp tác phát triển nông nghiệp, nông thôn giữa Sở NN-PTNT Hà Nội với Sở NN-PTNT các tỉnh thành phía Bắc, từ ngày 26 - 29/7/2016, ông Nguyễn Văn Chí, GD Trung tâm Xúc tiến thương mại nông nghiệp Hà Nội làm trưởng đoàn đã làm việc với các tỉnh Điện Biên, Sơn La và Hòa Bình.

Ngoài ra, tham dự đoàn còn có 8 doanh nghiệp của Hà Nội gồm: Công ty CP Nhất Nam, Công ty TNHH Ba Huân, Công ty CP VietRAP đầu tư thương mại, Công ty Thực phẩm sạch Biggreen, Siêu thị Ngôi Sao, Công ty TNHH thương mại và phát triển dịch vụ Khoa Nguyễn...

Tại buổi làm việc, ông Bùi Minh Hải, PGĐ Sở NN-PTNT Điện Biên cho biết, lúa là cây lương thực chủ lực của tỉnh, với vùng tập trung tại lòng chảo khoảng 4.000ha, ngô 29.7399ha, rau màu các loại 3.952ha, chè 600ha, cà phê 4.100ha trong đó khoảng 3.400ha trong thời kỳ thu hoạch. Điện Biên có điều kiện đất đai rộng lớn, phù hợp với phát triển chăn nuôi nhất là đại gia súc và gia cầm...

Hiện các sản phẩm nông nghiệp của Điện Biên đang được tiêu thụ chủ yếu thông qua đường thương lái hoặc thông qua doanh nghiệp thu mua. Liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm giữa nông dân và doanh nghiệp bước đầu hình thành như

sản xuất lúa chất lượng cao, chè Shan tuyết... Tuy nhiên, thị trường chưa ổn định cho việc tiêu thụ sản phẩm lúa thương, chè Tủa Chùa, cà phê Mường Ảng... Thương hiệu chưa được quan tâm xây dựng, quảng bá.

Việc ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ vào sản xuất, bảo quản, chế biến còn gặp nhiều khó khăn. Việc thu hút nguồn lực đầu tư cho nông nghiệp, nông thôn còn thấp so với yêu cầu, đặc biệt là đầu tư của các doanh nghiệp vào nông nghiệp, nông thôn. Nhiều hoạt động xúc tiến thương mại, tiêu thụ sản phẩm đã được triển khai để quảng bá, giới thiệu sản phẩm hàng hóa tại Hà Nội và các tỉnh thành trong cả nước nhưng kết quả còn rất khiêm tốn.

Ông Bùi Minh Hải đề nghị Trung tâm Xúc tiến thương mại nông nghiệp Hà Nội tham mưu cơ chế, chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp của Điện Biên được tiếp cận thị trường Hà Nội. Tăng cường tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại trên địa bàn Hà Nội có sự tham gia của các doanh nghiệp Điện Biên để tạo cơ hội gặp gỡ, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, liên kết, hợp tác tiêu thụ sản phẩm. Trong chương trình làm việc, đoàn đã đi thăm một số doanh nghiệp chế biến như Công ty TNHH Lan Anh, Công ty TNHH Cà phê Đại Bách, huyện Mường Ảng...

Sơn La là địa phương có nhiều lợi thế hơn so với các tỉnh Tây Bắc về phát triển nông nghiệp với đất đai rộng lớn, tầng canh tác dày, thổ nhưỡng tốt, khí hậu đa dạng. Cao nguyên Mộc Châu với nhiệt độ trung bình 18 độ C, thuận lợi phát triển cây chè, rau, cây ăn quả, hoa, cây dược liệu, chăn nuôi bò sữa và các loại gia súc ăn cỏ... Tỉnh này cũng có điều kiện tự nhiên thuận lợi cho phát triển chăn nuôi với nhiều đồng bãi chăn thả rộng, diện tích trồng cỏ lớn với 2.766ha tiện cho việc phát triển chăn nuôi trâu, bò, dê... Diện tích mặt nước lớn, trên 2.500ha, trên 500 hồ đập có thể kết hợp nuôi cá. Ngoài ra, một số vùng núi cao có thể phát triển các loại thủy sản đặc sản như ba ba, cá nước lạnh.

Trong 7 tháng đầu năm 2016 sản lượng thực phẩm an toàn từ Sơn La đưa về tiêu thụ tại Hà Nội khá lớn, cụ thể rau an toàn Mộc Châu đạt 437,5 tấn, mật hậu Mộc Châu 110 tấn, mật ong 270 tấn, chủ yếu tiêu thụ thông qua hệ thống siêu thị, chuỗi cửa hàng như AEON Fivimart, Bách Tôm, Metro, Biggreen...

Theo số liệu báo cáo đến hết năm 2015, Công ty CP Nhất Nam đã xúc tiến, thỏa thuận để đưa sản phẩm rau, củ, quả an toàn của Hợp tác xã rau an toàn Tự Nhiên (huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La) về tiêu thụ tại hệ thống siêu thị Fivimart trên địa bàn Hà Nội, Công ty TNHH Thực phẩm sạch Biggreen Việt Nam đã làm việc và thỏa thuận hợp đồng đưa các sản phẩm rau an toàn của HTX Ta Niết (Mộc Châu, Sơn La) và đặc sản mật, đào của tỉnh về tiêu thụ tại hệ thống cửa hàng thực phẩm sạch Biggreen với số lượng khoảng 70 tấn/năm, Công ty CP Sản xuất và thương mại An Việt cũng đã ký hợp đồng tiêu thụ rau các loại của Mộc Châu về phục vụ người tiêu dùng Thủ đô với số lượng đạt khoảng 25 tấn/tháng...

012. NGUYỄN BÁ BẰNG/ Hà Nội tăng cường hợp tác nông nghiệp với Tây Bắc: Thắt chặt quan hệ// Nông nghiệp Việt Nam.- Số 158.- Ngày 9/8/2016 - Tr.13

Tuy nhiên, kết quả liên kết, hợp tác về xúc tiến thương mại tiêu thụ nông sản giữa các bên vẫn chưa tương xứng với tiềm năng, nhu cầu và lợi thế của hai bên. Cũng tại buổi làm việc, đại diện các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, HTX của tỉnh Sơn La đều chia sẻ, mặc dù sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn có chất lượng tốt nhưng đều gặp khó khăn về đầu ra và giá bán sản phẩm không ổn định. Do đó, các doanh nghiệp, HTX mong muốn được kết nối, đưa nông sản thực phẩm Sơn La về tiêu thụ tại Hà Nội, tạo điều kiện cho người nông dân yên tâm sản xuất... Trước những khó khăn hiện tại của các doanh nghiệp, HTX ở Sơn La, ông Nguyễn Văn Chí, Giám đốc Trung tâm Xúc tiến thương mại nông nghiệp Hà Nội đã chia sẻ kết quả phát triển nông nghiệp, nhu cầu về lương thực, thực phẩm an toàn của người dân Thủ đô và đề nghị được làm cầu nối gắn kết các doanh nghiệp của Hà Nội với Sơn La và ngược lại.

Qua chương trình hợp tác, kết nối xúc tiến thương mại giữa hai tỉnh, các cơ sở sản xuất của tỉnh Sơn La đã nắm bắt được nhu cầu về sản phẩm của thị trường Hà Nội, những yêu cầu tiêu chí về chất lượng cho từng loại sản phẩm từ đó có chiến lược sản xuất tốt hơn.

Ngược lại, doanh nghiệp phân phối của Hà Nội đã nắm bắt được thông tin về sản phẩm đặc sản, cơ sở sản xuất tiêu biểu của tỉnh Sơn La và chia sẻ nhiều vấn đề liên quan đến quy trình sản xuất, chứng nhận sản phẩm, bảo quản, chế biến... Trong chương trình, đoàn công tác của Sở NN-PTNT Hà Nội và các doanh nghiệp đã tới thăm vùng sản xuất của HTXNN Nhân chín muện xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn và quy trình chế biến cà phê tại Công ty TNHH Cà phê Sơn La ở huyện Mai Sơn.

Bà Cẩm Thị Phong, PGD Sở NN-PTNT Sơn La khẳng định, tỉnh luôn ghi nhận và đánh giá cao sự quan tâm của Hà Nội cho các doanh nghiệp của mình. Sơn La sẽ tập trung chỉ đạo quyết liệt, giám sát chặt chẽ quá trình sản xuất để các sản phẩm đưa về tiêu thụ tại thị trường Hà Nội đảm bảo an toàn thực phẩm, rõ nguồn gốc xuất xứ.

Báo cáo kết quả Chương trình phối hợp Xúc tiến thương mại và liên kết, hợp tác tiêu thụ sản phẩm nông sản an toàn giữa Hòa Bình và Hà Nội, ông Nguyễn Hữu Tài, Chi cục trưởng Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản Hòa Bình cho biết, đến nay toàn tỉnh đã được Cục Sở hữu trí tuệ (Bộ KH-CN) công nhận 8 sản phẩm hàng hóa có chứng nhận tập thể gồm: Rau hữu cơ Lương Sơn, quả lạc lầy, hạt dổi Lạc Sơn, mía tím Hòa Bình, nhãn muện Sơn Thủy ... và 1 sản phẩm có chỉ dẫn địa lý là cam Cao Phong. Toàn tỉnh có trên 100 cơ sở sản xuất nông sản và thủy sản được cấp chứng nhận đủ điều kiện ATTP nhưng mới chỉ có 7 cơ sở đang cung cấp cho Hà Nội.

Dù là tỉnh có điều kiện phát triển sản xuất nông nghiệp rất lớn nhưng nông sản của Hòa Bình còn chưa đa dạng, sản lượng chưa cao, sự liên kết giữa doanh nghiệp với doanh nghiệp và doanh nghiệp với nông dân còn lỏng lẻo, chưa có doanh nghiệp đầu mối đủ tầm trong việc bao tiêu, phân phối cho thị trường Hà Nội và các tỉnh.

Theo các doanh nghiệp Hòa Bình, một trong những khó khăn lớn nhất hiện nay là thủ tục, hồ sơ để đưa nông sản thực phẩm vào các hệ thống phân phối chính thống tại Hà Nội còn nhiều vướng mắc trong khi sự liên kết giữa các doanh nghiệp còn lỏng lẻo và cơ chế thanh toán chưa thống nhất...

Điểm nhấn đáng chú ý trong chương trình làm việc tại ba tỉnh là lễ ký kết biên bản ghi nhớ Hợp tác Xúc tiến thương mại nông nghiệp Hà Nội với Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản Điện Biên; Trung tâm Xúc tiến thương mại nông nghiệp Hà Nội và Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản Sơn La; Trung tâm Xúc tiến thương mại nông nghiệp Hà Nội và Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản Hòa Bình.

Bên cạnh đó, các doanh nghiệp của Hà Nội cũng đã tìm được đối tác tại 3 tỉnh thông qua việc ký kết biên bản ghi nhớ liên kết hợp tác, tiêu thụ sản phẩm nông sản đặc sản vùng miền.

Dự kiến giữa tháng 9 này, Trung tâm Xúc tiến thương mại nông nghiệp Hà Nội sẽ tổ chức tuần lễ nhận diện sản phẩm nông sản an toàn của các tỉnh miền núi phía Bắc tại Hà Nội. Hy vọng trong thời gian tới, người dân Thủ đô sẽ được thưởng thức nhiều sản phẩm tiêu biểu, đặc sản vùng miền chất lượng cao của các tỉnh này hơn nữa.

013. NGŨ BÌNH/ Hiệu quả mô hình Cổ phần Tài chính tự quản ở Điện Biên// Phụ nữ Việt Nam.- Số 103.- Ngày 26/8/2016 - Tr.2

Về bản Hua Ná, xã Thanh Nưa, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên ngày 23/8, đại diện Hội LHPNVN, Hội LHPN 6 tỉnh: Điện Biên, Bắc Kạn, Nam Định, Bắc Ninh, Sơn La, Lai Châu đã có cơ hội tham gia buổi sinh hoạt định kỳ hàng tháng của 26 thành viên nhóm Hoa Ban Trắng với mô hình Cổ phần Tài chính tự quản (VSLA) do Tổ chức CARE Quốc tế xây dựng và phát triển thông qua Hội LHPN các cấp. VSLA là một nhóm tiết kiệm và cho vay tự chủ và độc lập với quy chế do các thành viên của nhóm xây dựng. Hoạt động chính của VSLA là tiết kiệm thông qua hình thức mưa cổ phần, sau đó khoản tiết kiệm này sẽ được đầu tư dưới dạng các khoản vay mà các thành viên có thể vay lại. Dù nhiều chị em không biết chữ nhưng vẫn dễ dàng tham gia do mô hình vận hành đơn giản, không phải tính toán nhiều. VSLA còn duy trì một quỹ tương hỗ để hỗ trợ các thành viên trong trường hợp khó khăn và khẩn cấp. Chị Lò Thị Thuồng, một thành viên tham gia VSLA, chia sẻ: “Mỗi tháng 2 lần, tôi mong được đi sinh hoạt định kỳ của nhóm Hoa Ban Trắng. Khi tham gia phong trào tiết kiệm, các chị em luôn quan tâm, giúp đỡ nhau những lúc ốm đau, hoạn nạn”. Nhờ được tạo điều kiện cho vay vốn không lãi, chị Thuồng đã đầu tư mua con giống, thức ăn gia súc... để phát triển kinh tế và có điều kiện nuôi dạy con.

Khẳng định hiệu quả của mô hình VSLA, bà Vì Thị Phong, Chủ tịch Hội LHPN xã Thanh Nưa, cho biết, ở xã Thanh Nưa hiện có 21 câu lạc bộ giống như Hoa Ban Trắng hoạt động tại 17 bản. Sắp tới, xã sẽ mở rộng thêm 3 câu lạc bộ nhằm đáp ứng nhu cầu của chị em.

Tại Hội thảo giới thiệu mô hình VSLA và lập kế hoạch triển khai diễn ra trong 2 ngày 23 và 24/8, bà Lê Thị Kim Dung, Giám đốc tổ chức Care Quốc tế tại Việt Nam, cho biết, mô hình VSLA nhằm tăng cường nội lực của phụ nữ dân tộc thiểu số và đã phát triển thành công ở Điện Biên, dự kiến sẽ được nhân rộng trong tương lai

thông qua mạng lưới của Hội LHPNVN. VSLA đã tạo ra liên kết chặt chẽ giữa các thành viên, ở đó các thành viên đều có quyền lợi và nghĩa vụ như nhau. Cơ chế vận hành minh bạch tạo cơ hội tiếp cận vốn công bằng cho tất cả các thành viên tham gia, bao gồm những thành viên nghèo nhất. VSLA tạo ra nguồn vốn vay thường xuyên, liên tục phù hợp với nhu cầu khác nhau của các thành viên, từ việc đầu tư khoản lớn cho sản xuất kinh doanh đến khoản tiền nhỏ để đóng học phí cho con. VSLA tạo sự gắn kết để các thành viên chia sẻ về kinh nghiệm chăn nuôi và trồng trọt, giúp chị em trở nên tự tin, mạnh dạn hơn.

Bà Hồ Thị Quý, Ủy viên Đoàn Chủ tịch, Trưởng ban Hỗ trợ Phụ nữ phát triển kinh tế cơ quan Trung ương Hội LHPNVN, đánh giá cao những đóng góp của tổ chức CARE Quốc tế đối với phụ nữ dân tộc thiểu số. VSLA là một trong những cách làm hay để phụ nữ dân tộc thiểu số tại Điện Biên có thêm điều kiện giúp nhau phát triển kinh tế, tăng cường vị thế, vai trò và tiếng nói trong các tiến trình lập kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội địa phương.

014. MAI TUYẾT/ Hiện đại dân chăn nuôi miền núi phía Bắc// Nông nghiệp Việt Nam.- Số 158.- Ngày 9/8, Tr.15

Thông qua các dự án hỗ trợ của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, bà con nông dân, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số ở miền núi phía Bắc được tiếp cận với tiến bộ kỹ thuật, công nghệ hiện đại trong chăn nuôi gia súc, gia cầm và ong ngoại.

Theo TS Hạ Thúy Hạnh, Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, thực hiện chủ trương tái cơ cấu ngành nông nghiệp, thích ứng với biến đổi khí hậu, đặc biệt trong quá trình hội nhập, từ năm 2014 đến nay, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia triển khai một loạt mô hình, dự án chăn nuôi mới tại các tỉnh miền núi phía Bắc, đến nay thu được kết quả vô cùng khả quan.

Cụ thể, nhiều năm gần đây nạn nhập lậu giống gia cầm không rõ nguồn gốc tại các tỉnh miền núi phía Bắc diễn ra nhức nhối, nguy cơ lây nhiễm dịch bệnh luôn ở mức báo động. Để góp phần giải quyết vấn đề này, một trong những giải pháp quan trọng là tạo nguồn giống gia cầm bố mẹ tại chỗ, giúp người dân chủ động chăn nuôi những lúc thị trường biến động lớn. Từ đó, tạo vành đai ngăn chặn bệnh dịch từ biên giới.

Vì vậy, bắt đầu từ 2014, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia triển khai dự án xây dựng mô hình SX giống gia cầm cho 7 tỉnh: Hà Giang, Cao Bằng, Lai Châu, Điện Biên, Lào Cai, Lạng Sơn và Quảng Ninh. Là chủ nhiệm dự án, TS Hạ Thúy Hạnh nhấn mạnh, chăn nuôi gia cầm quy mô nông hộ có ưu thế là quay vòng vốn nhanh, thời gian nuôi ngắn, đầu tư không nhiều, có thể tận dụng được nguồn sản phẩm phụ, nhân lực nhàn rỗi, sản phẩm dễ tiêu thụ. Nay, đồng bào được tiếp cận thêm những tiến bộ kỹ thuật mới, hiện đại giúp công việc chăn nuôi trở thành một nghề đem lại thu nhập tương đối ổn định.

Tại cơ sở ấp nở gia cầm của gia đình chị Đỗ Thị Kim Chung ở xã Sơn Hải, huyện Bảo Thắng, Lào Cai chúng tôi nhận thấy công tác phòng chống dịch bệnh

được chủ cơ sở quan tâm nghiêm túc khi xung quanh khu chăn nuôi được xây kín tường rào, trồng cây xanh thoáng mát, các lối đi đều được rắc vôi bột khử trùng, khu ấp nở và chăn nuôi tách biệt nhau.

Chị Chung tâm sự, trước đây khi chưa nuôi gia cầm bố mẹ, chưa có lò ấp nở nên phần lớn các hộ quanh vùng đều phải đi mua giống trôi nổi từ các nơi về nuôi nên chất lượng con giống không ổn định, lúc được lúc mất. “Sau khi nhận được sự hỗ trợ từ dự án khuyến nông, hiện cơ sở của tôi đã gây nuôi được trên 1.000 gia cầm bố mẹ (gà, vịt, ngan), mỗi năm cung cấp ra thị trường trên 40.000 con gà, vịt, ngan thương phẩm. Sau khi trừ đi các chi phí, mỗi năm cơ sở thu lãi từ 150 - 200 triệu đồng”, chị Chung chia sẻ.

Ngoài ra, tại tỉnh Lào Cai Trung tâm Khuyến nông Quốc gia còn triển khai mô hình thụ tinh nhân tạo lợn và xây dựng mạng lưới thú y cộng đồng với mục đích nâng cao tỉ lệ thụ tinh nhân tạo lợn tại địa phương, cải tạo chất lượng đàn giống. Bên cạnh đó, mạng lưới thú y cộng đồng được xây dựng góp phần làm giảm tỉ lệ dịch bệnh, nâng cao hiệu quả chăn nuôi; Mô hình nuôi ong mật chất lượng cao trong nông hộ tại các tỉnh miền núi phía Bắc và miền Trung Tây Nguyên. Trong đó xã Bảo Hà, huyện Bảo Yên hiện là lá cờ đầu của tỉnh Lào Cai trong phát triển chăn nuôi ong. Hiện trên địa bàn xã Bảo Hà tổng đàn ong lên tới con số 1.000, trong đó riêng ong ngoại chiếm cơ cấu tới 60%. Tại Bảo Hà nhờ có sự giúp đỡ, hỗ trợ của Công ty TNHH Phát triển ong miền núi Thanh Xuân nên đầu ra sản phẩm mật ong luôn rất thuận lợi với hệ thống đại lí phân phối tại 9 tỉnh, thành khắp cả nước, bình quân mỗi năm tiêu thụ trên 30 tấn mật.

Theo ông Ninh Anh Vũ, Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Lào Cai, thông qua sự hỗ trợ của các dự án khuyến nông, trên địa bàn tỉnh đã thành lập được 2 tổ nhóm nông dân cùng sở thích nuôi ong ngoại tại 2 xã Bảo Hà và Kim Sơn (Bảo Yên) để thuận tiện di chuyển, quản lí, khai thác, sản xuất và liên kết với doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm, do ong ngoại rất thích di chuyển tới các vùng địa lí, khí hậu mới.

Theo đó, từ tháng 8/2016 các tổ nhóm sẽ thực hiện di chuyển đàn ong đến các vùng có nhiều hoa để khai thác phấn hoa và mật. Tham quan và kiểm tra các mô hình, Thứ trưởng Bộ NN-PTNT Lê Quốc Doanh đánh giá cao ý nghĩa và kết quả các dự án khuyến nông đã đạt được cả về góc độ kinh tế và xã hội. Qua đó, đề nghị Trung tâm Khuyến nông Quốc gia tiếp tục phối hợp với Khuyến nông các tỉnh nhân rộng mô hình, gắn kết hài hòa với doanh nghiệp để nâng cao chất lượng và đầu ra bền vững cho sản phẩm nông nghiệp.

015. LÊ BỀN/ Làm gì để tạo đột phá về cây ăn quả ở Tây Bắc?// Nông nghiệp Việt Nam.- Số 164.- Ngày 17/8/2016 - Tr.6

Từ những bút phá về cây ăn quả tại Sơn La, GS.TS Đỗ Năng Vịnh, người có nhiều trăn trở về phát triển cây ăn quả của nước ta đã chia sẻ với NNVN về tương lai, triển vọng cho nền nông nghiệp vùng Tây Bắc.

GS. Vining cho biết, khi đứng trên những quả đồi của Tây Bắc, ông đã ngắm nông dân đang phải chịu cảnh nghèo hèn trên chính những mảnh đất tươi xốp, màu mỡ “như thịt nạc”. Bởi so với những vùng trồng cây ăn quả cheo leo, trên nền đất cằn cỗi ở Trung Quốc, Tây Bắc đang lãng phí nguồn tài nguyên tự nhiên trời phú.

Phải thoát khỏi vòng luẩn quẩn cây lương thực

Tây Bắc có tài nguyên là khí hậu và đất đai, từ đó sinh ra những đặc sản về nông nghiệp mà không phải vùng nào cũng có. Chúng ta ăn gạo ngon chỉ có ở Điện Biên, gạo Sém Cù (Yên Bái), ăn nếp ngon ở Mù Cang Chải, uống chè ngon ở Suối Giàng, ăn cam ngon ở Cao Phong (Hòa Bình), Vải Chăn (Yên Bái), uống sữa ngon ở Mộc Châu, các loại rau cao cấp chỉ có thể SX được ở môi trường như vùng Tây Bắc... Không vùng nào ở nước ta có không khí trong lành, có nguồn nước sạch như vùng núi Tây Bắc. Đặc điểm này là một thế mạnh cho phép Tây Bắc có thể SX ra những nông sản rất gần với một xu thế của SX nông nghiệp hiện đại trên thế giới ngày nay, đó là nông nghiệp hữu cơ. Canh tác hữu cơ trên thị trường quốc tế hiện nay có thể đem lại giá trị kinh tế rất cao, gấp từ 3-5 lần, thậm chí hàng chục lần so với canh tác thông thường.

Hầu hết các huyện nghèo hiện nay đều đang tập trung ở miền núi phía Bắc, trong đó riêng 3 tỉnh Tây Bắc gồm Sơn La, Điện Biên, Lai Châu có tới 14 huyện nghèo, chiếm gần 1/4 tổng số huyện nghèo của cả nước. Nhưng chính các huyện nghèo này hiện lại đang có tài nguyên đất đai, tài nguyên khí hậu thời tiết trời phú có thể tạo ra tài nguyên nông nghiệp rất lớn, nhưng đáng tiếc là chúng ta chưa bao giờ chú ý tới những lợi thế này.

Thực tế đã chứng minh, điều kiện đất đai, ánh sáng, tổng lượng nhiệt, lượng mưa, sự chênh lệch bên độ nhiệt độ ngày - đêm của Tây Bắc cho phép SX hết sức đa dạng các loại cây ăn quả á nhiệt đới.

Tại Yên Bái, Lai Châu, Sơn La..., nhiều vườn cam đã được trồng trên đất dốc, cho năng suất quả tới 40-50 tấn, thu nhập hàng tỉ đồng/ha. Các nghiên cứu cho thấy từ khu vực cửa ngõ Tây Bắc là vùng cam Cao Phong, dọc lên Sơn La, Điện Biên, vòng sang Lai Châu, Yên Bái... hội đủ điều kiện để trở thành vựa cây ăn quả của miền Bắc. Hầu hết các loại cây ăn quả như cây có múi, xoài, nhãn, bơ, mận, mơ, táo, hồng... đều thích nghi và cho năng suất, chất lượng tuyệt vời khi trồng tại Tây Bắc.

Tây Bắc giáp với Trung Quốc, một thị trường có sức tiêu thụ khổng lồ nên vẫn đề đầu ra cho sản phẩm rất thuận lợi. Các loại hoa quả á nhiệt đới ở Tây Bắc có đặc điểm chín sớm hơn vùng ôn đới của Trung Quốc, nhưng lại muộn hơn so với các vùng nhiệt đới tại phía Nam nước ta. Đặc điểm lệch vụ này cho phép hoa quả Tây Bắc gần như “độc quyền” giữa một thị trường bao la gồm cả Trung Quốc và nội địa nước ta. Chỉ tính riêng cho nhu cầu nội địa thôi, cũng đã là cơ hội khổng lồ cho hoa quả Tây Bắc, chứ chưa cần nói tới chuyện XK. Tây Bắc chiếm 1/3 diện tích, nhưng dân số chỉ bằng 1/10 cả nước, bình quân đất đầu người gấp 4 lần vùng khác, đây là điều kiện lớn để SX lớn.

Tây Bắc là vùng mà vấn đề an sinh xã hội có vai trò hết sức quan trọng liên quan tới an ninh quốc phòng của quốc gia, trong đó kinh tế nông nghiệp sẽ phải đóng vai trò chủ đạo, là nội lực để đảm bảo cho an ninh lâu dài của xã hội. Không có nền nông nghiệp bền vững và có hiệu quả thì chúng ta không thể nuôi được dân, không thể giải quyết được vấn đề an sinh xã hội và sẽ đối mặt với các nguy cơ từ bên ngoài. Vì thế nói tới nông nghiệp Tây Bắc, chúng ta không chỉ nói tới chuyện thu được bao nhiêu tiền, mà còn phải nói tới chúng ta thu được bao nhiêu an sinh xã hội, bao nhiêu lòng dân, bao nhiêu tình cảm yêu nước...

Làm gì để tạo đột phá?

Để có thể tạo đột phá về cây ăn quả cho vùng Tây Bắc, sẽ phải tập trung giải quyết mấy vấn đề sau:

Một là cây ăn quả không phải dễ làm. Đưa cho bà con miền núi một cây ăn quả bảo họ trồng thì chẳng khác gì ném một đũa con từ một gia đình thành phố sung túc về một gia đình nông thôn kém điều kiện. Vì vậy, trước hết phải có giải pháp về kỹ thuật và khoa học công nghệ, nên tập trung vào một số khu vực có lợi thế nhất để làm vai trò hạt nhân, từ đó sẽ nhân ra diện rộng. Đồng thời, sẽ phải thành lập các trung tâm nghiên cứu lớn có vai trò cấp vùng (có thể xây dựng tại Sơn La và Phú Thọ) nhằm tập trung cho vấn đề giống, công nghệ canh tác.

Thứ hai, trồng cây ăn quả thì phải đầu tư, đây là khó khăn của hầu hết các địa phương Tây Bắc, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Điều này sẽ cần bàn tay của Nhà nước trong việc kêu gọi chính sách đầu tư của các ngân hàng. Theo đó, trước hết cần lựa chọn các vùng cây ăn quả hạt nhân, người dân có nhu cầu cùng hợp tác đầu tư để cho vay vốn, ưu đãi lãi suất càng tốt. Mỗi hecta cây ăn quả, thường thì suất đầu tư hiện vào khoảng 100 triệu đồng, chỉ sau 4-5 năm sẽ cho thu nhập chắc ăn 400 - 500 triệu đồng/ha. Các ngân hàng hoàn toàn có thể yên tâm rằng đồng vốn của họ không thể chạy được đi đâu.

Ba là giải pháp kỹ thuật tổng thể. Vùng Tây Bắc không nên đặt vấn đề phát triển riêng một loại cây nào, kể cả cây ăn quả, mà cần hài hòa giữa các đối tượng cây trồng khác nhau, và cả ngành chăn nuôi, thủy lợi, trồng rừng... Cây ăn quả đưa lên đất dốc sẽ phải kết hợp với vành đai rừng, các loại cây giữ xói mòn đất, trồng băng đai cỏ. Trồng cỏ chống xói mòn cũng nên kết hợp với chăn nuôi đại gia súc để quay lại bổ sung nguồn phân bón cho cây ăn quả. Chỉ cần 1 con bò, mỗi năm nông dân sẽ có 1 tấn phân bón. Các hồ chứa nhỏ cũng phải được đầu tư xây dựng nhiều hơn tại các vùng cây ăn quả tập trung để tính tới chuyện thâm canh, trồng chủ động tưới sau này...

"Lâu nay, chúng ta trông vào cây lương thực, nhất là cây ngô quá nhiều. Thế nhưng trong giai đoạn nền kinh tế nông nghiệp nói chung đang chuyển sang giai đoạn theo giá trị, bởi chúng ta đã không thể nào SX được ngô với giá thành rẻ hơn so với ngô Mỹ hay Argentina... Với diện tích ngô lớn nhất nước, hàng năm các vùng đất dốc ở Tây Bắc đang bị bào kiệt. Không chỉ có nguy cơ hoang mạc hóa, xói mòn đất trong tương lai sẽ gây hệ lụy cho các hồ thủy điện hết sức khủng khiếp, có thể buộc phải chi rất nhiều tiền của để nạo vét lòng hồ".

016. TRUNG HÀ/ Điện Biên: 15.000ha cần chủ động nước tưới// Nông nghiệp Việt Nam.- Số 160.- Ngày 11/8/2016 - Tr.13

Theo báo cáo rà soát quy hoạch thủy lợi phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp khu vực trung du, MNPB do Viện Khoa học thủy lợi Việt Nam tiên hành: Hiện tại, sản phẩm gạo Điện Biên đã hoàn thành “Xây dựng chỉ dẫn địa lý “Điện Biên” được Hội đồng khoa học cấp Nhà nước nghiệm thu. UBND tỉnh đề nghị cho đầu tư vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao là vùng sản xuất lúa gạo Điện Biên chất lượng cao tại huyện Điện Biên và TP Điện Biên với diện tích khoảng 4.000ha.

Những vùng này được tưới bởi các hồ Pá khoang, Pe Luông, Hồng Khênh, Cô Lôm, Bò Hóng, Hồng Sặt. Tỉnh đề nghị ngành thủy lợi hoàn thiện hệ thống tưới tiêu và giao thông nội đồng để áp dụng kỹ thuật thâm canh SRI. Còn lại diện tích khoảng 3.100ha thuộc huyện Tuần Giáo và Mường Nhé, đề nghị cải tạo, nâng cấp hệ thống thủy lợi nội đồng để tưới chủ động cho diện tích canh tác. Đối với vùng trồng cà phê tại Mường Ảng, Tuần Giáo và Mường Nhé, do nguồn nước và địa hình xây dựng công trường trình tương đối khó khăn nên giải pháp công trình tưới chủ yếu là cải tạo nâng cấp các công trình đập Tin Tốc, đập Lé Luông... Ngoài ra, cần lợi dụng điều kiện địa hình dốc để tạo các ao hồ nhỏ để tạo nguồn. Giải pháp cấp nước bằng đường ống, giải pháp tưới nhỏ giọt. Đối với vùng sản xuất cây dược liệu, tỉnh đề nghị Trung ương xây dựng 1 dự án tưới tiết kiệm nước cho 650ha lấy nước trên kênh của hồ Nậm Ngám.

017. CHU QUỐC HÙNG/ Người dân thị xã Mường Lay thiếu đất sản xuất// Tin tức cuối tuần.- Số 31.- Ngày 4/8-10/8/2016 - Tr.8

Đã hơn 10 năm nay, kể từ ngày hàng ngàn hộ dân thị xã Mường Lay bắt đầu tháo dỡ nhà cửa, di dời khỏi nơi sinh sống để nhường chỗ cho lòng hồ thủy điện Sơn La, chính quyền địa phương và nhân dân trong khu vực vẫn đang loay hoay về bài toán chưa có lời giải là thiếu đất sản xuất.

Cơ hội “đổi đời”

Khi Nhà máy thủy điện Sơn La được xây dựng, trên 4.000 hộ dân chủ yếu là đồng bào dân tộc Thái, sinh sống tại thị xã ngã ba sông chủ yếu sống bằng nông nghiệp. Thung lũng Mường Lay vốn khá trù phú với những cánh đồng lúa chạy dọc theo con suối Nậm Lay hay bãi bồi ven sông Đà trồng đủ các loại rau màu cung cấp cho khu vực. Cây lương thực bà con trồng được đủ để nuôi sống gia đình và bán đi phục vụ nhu cầu tiêu dùng, mua sắm. Cuộc sống tuy chưa thật sung túc nhưng người dân địa phương cũng không phải lo lắng nhiều về cái ăn, cái mặc trước mắt.

Từ năm 2006, thị xã Mường Lay bắt đầu triển khai các dự án di dân tái định cư thủy điện Sơn La. Trong số hơn 4.000 hộ phải di dời, có trên 2.000 hộ dân được bố trí tái định cư tại chỗ theo hình thức di vén, nghĩa là di dời lên các triền đồi cao hơn xung quanh vùng lòng hồ thủy điện. Trong những năm đầu tiên, chính quyền địa phương và nhân dân thị xã tập trung vào công tác xây dựng nhà ở, cơ sở hạ tầng. Lương thực để sinh sống hàng ngày được Nhà nước hỗ trợ, tiền làm nhà có chính

sách bồi thường nên cư dân nơi đây chưa phải nghĩ đến chuyện sinh kế lâu dài. Theo phương án bố trí, sắp xếp ổn định dân cư, phần lớn các hộ dân sống bằng nông nghiệp ngày trước được chuyển đổi sang thành phần phi nông nghiệp như: Làm dịch vụ, buôn bán, đánh bắt thủy sản, nghề thủ công...

Sau một thời gian bận rộn lo xây dựng nhà cửa, hàng ngàn hộ dân sinh sống trên địa bàn bắt đầu phải suy tính về phương kế mưu sinh lâu dài với cả ngàn nỗi lo hiển hiện trước mắt. Theo quy định, đến năm 2016, các hộ dân thuộc diện tái định cư không còn được hỗ trợ lương thực hàng tháng nữa. Từ mấy năm nay, người dân trên địa bàn bắt đầu tìm sinh kế cho tương lai. Những người trẻ tuổi đi làm thuê cho các doanh nghiệp thi công các công trình xây dựng trên địa bàn; người cao tuổi thì quay về với nghề đan lát; các hộ sinh sống ven sông sắm thuyền đi đánh bắt, nuôi trồng thủy sản trên lòng hồ. Đến khi các công trình xây dựng đã hoàn thành, tôm cá đánh mãi cũng cạn kiệt, nghề thủ công chủ yếu là đan cót phục vụ cho các công trình xây dựng không còn nguồn tiêu thụ..., người dân muốn quay về với nghề nông cổ truyền thì đã không còn đất để sản xuất.

Hậu tái định cư

Phường Sông Đà là 1 địa phương khá điển hình của thị xã Mường Lay, đang loay hoay với bài toán “hậu tái định cư thủy điện Sơn La”. Ông Trần Mạnh Hà, Bí thư Đảng ủy phường cho biết: Là địa phương khó khăn nhất của thị xã, cả phường có 311 hộ dân thì có tới gần 24% hộ nghèo, 30% hộ cận nghèo. Hiện tại, có 60% số hộ dân sống bằng nghề nông nghiệp, song không có ruộng mà chỉ có 5ha đất nương tạm giao để trồng ngô, mỗi năm thu hoạch trên 100 tấn, chia bình quân mỗi người được khoảng 1 tạ/năm. Trong 6 tổ dân phố, có tổ 1 và 2 tham gia nghề đánh bắt thủy sản, song sản lượng quá thấp, cũng chỉ đủ phục vụ cho cải thiện cuộc sống chứ chưa thành hàng hóa bán ra thị trường. Trước đây có vài gia đình đã thử nghiệm nghề nuôi trồng thủy sản, song mực nước lòng hồ không ổn định nên không thành công. Chính quyền địa phương có tổ chức nhiều lớp đào tạo nghề cho bà con chuyển đổi nghề nghiệp như nghề sửa chữa xe máy, trồng nấm, chăn nuôi nhưng học xong hầu hết không thể áp dụng vào thực tế cuộc sống vì mở cửa hàng sửa chữa quá nhiều thì không có khách; trồng nấm không bán được do thị trường cung vượt quá cầu; chăn nuôi càng khó vì quy hoạch dân cư với mật độ cao như vậy, nuôi nhiều sẽ ảnh hưởng đến môi trường xung quanh...

Ông Lương Văn Anh, Bí thư Chi bộ Tổ 6 (phường Sông Đà), đưa chúng tôi đến thăm khu đất rộng chừng hơn 1,5 ha, mới san gạt chia cho 47 hộ dân của bản để làm ruộng. Giữa cái nắng hè thiêu đốt, hàng chục hộ dân ở đây vẫn hì hục bỏ những nhát cuốc xuống nền đất rắn câng chỉ toàn đá xít. Ông Anh cho biết: Đây là bãi đổ đất thải của 1 dự án xây dựng, chia cho bà con Tổ 6 cải tạo làm ruộng nhưng đất đồi dào từ nơi khác đưa về toàn đá xít, khu vực này lại không có nguồn nước, chỉ dựa vào nước tự nhiên, bà con đã cố gắng cải tạo vài vụ rồi nhưng chưa trồng cây nổi loại cây gì. Đã vậy, diện tích lại quá ít, mỗi hộ chỉ được chia vền vền 350 m², nếu ruộng thật tốt thì cũng chỉ thu được 3-4 tạ thóc. Tình hình này, chắc phải cải tạo vài năm nữa, đầu tư thêm hệ thống thủy lợi mới có thể trồng lúa được. Trước đây khi chưa tái định cư,

ruộng đất cả bản làm không hết. Từ năm 2011- 2013, thanh niên còn đi làm thuê vì còn nhiều công trình xây dựng. Đến nay thì đi làm thuê cũng hết việc, ruộng đất không có, muốn vào rừng lấy tre nứa về đan lát nhưng nước hồ cạn quá, không vận chuyển được. Cả bản giờ sống nhờ 4-5 ha đất nương trồng ngô nhưng đây là diện tích quy hoạch rừng, tạm giao cho dân mượn canh tác, chưa biết lúc nào Nhà nước sẽ thu hồi lại...

Một số địa bàn trong khu vực, cuộc sống của người dân có vẻ khá hơn, song nỗi lo về đất sản xuất vẫn thường trực trong suy nghĩ của mỗi gia đình. Ông Mào Văn Đợi, Trưởng bản Chi Luông 1 cho biết: Sau khi tái định cư, bà con đã có nhà cửa đàng hoàng hơn, việc đi lại cũng thuận tiện nhiều, cũng có thêm nhiều nghề để làm như đến mùa nước lên thì đi vớt củi, đi đánh bắt cá, vì 30% số hộ trong bản có thuyền. Điều lo nhất bây giờ là con cháu sau này không có đất sản xuất, vì nghe nói đến năm nay sẽ không được hỗ trợ gao nữa. Bản có 42 hộ, nhưng chỉ có hơn 1 ha đất ruộng ở bãi số 1 Nam Đồi Cao, mỗi nhà được chia 300 m² trồng 2 vụ...

Theo lãnh đạo chính quyền thị xã Mường Lay: Thiếu đất sản xuất hiện vẫn là vấn đề nan giải của địa phương này, bởi hiện tại không còn quỹ đất để quy hoạch nữa, đất khai hoang mới tạo được hơn 80 ha. Bãi đất bán ngập dưới lòng hồ thủy điện Sơn La có diện tích khá lớn, hiện địa phương đã tạo được hơn 100 ha. Đất bán ngập rất khó khăn về nguồn nước tưới, lại là đất bạc màu. Muốn cải tạo diện tích này cần đầu tư hệ thống thủy lợi, trong khi về nguyên tắc, đây là diện tích thuộc chủ sở hữu khác nên không thể đầu tư công trình cứng. Lãnh đạo chính quyền đã tính đến phương án điều đình với Ban quản lý công trình thủy điện Sơn La để mượn đất, lắp đặt hệ thống ống dẫn nước không cố định để cải tạo diện tích này, tăng quỹ đất sản xuất cho nhân dân trên địa bàn. Trong thời gian tới, chính quyền địa phương tiếp tục kêu gọi các nguồn lực đầu tư để giải quyết việc làm cho người dân có thêm thu nhập; đồng thời đề nghị tỉnh kiến nghị Chính phủ sớm trình Quốc hội thông qua Đề án "Hậu tái định cư" để tạo thêm nguồn lực, cơ chế cho nhân dân thực hiện sản xuất tốt hơn, có thêm thu nhập để có cuộc sống ổn định hơn.

018. LAN MINH/ Sắc màu Tây Bắc tại Hà Nội// Đại đoàn kết.- Số 215.- Ngày 2/8/2016 - Tr.9

Ban Quản lý Làng Văn hóa-Du lịch các dân tộc Việt Nam phối hợp với Bảo tàng tỉnh Điện Biên tổ chức triển lãm "Sắc màu Tây Bắc" trưng bày 130 bức ảnh ghi lại vẻ đẹp hùng vĩ của núi rừng Tây Bắc và những hình ảnh bình dị, mộc mạc của đồng bào nơi đây. Tại triển lãm, du khách được chiêm ngưỡng và cảm nhận vẻ đẹp của thiên nhiên với hình ảnh những con đường cheo leo giữa vách núi, những cung đường di sản ruộng bậc thang Tây Bắc vào mùa lúa chín tại khu vực thung lũng Mường Hoa, Tả Van, Cát Cát (Lào Cai), Hoàng Su Phì (tỉnh Hà Giang), Mù Cang Chải (Yên Bái)... hay hình ảnh những điệu xòe mê đắm lòng người của các cô gái Thái, một góc chợ phiên Bắc Hà, những điệu khèn tỏ tình của các chàng trai, cô gái dân tộc Mông... Đây là những bức ảnh nằm trong bộ sưu tập ảnh về thiên nhiên, con người Tây Bắc của Bảo tàng tỉnh Điện Biên.

019. MINH QUÂN/ Hơn 54 tỷ đồng bảo tồn, phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam// Đại đoàn kết.- Số 221.- Ngày 8/8/2016 - Tr.9

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch vừa phê duyệt Dự án “Gắn kết phát triển kinh tế và bảo tồn, phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số” đến năm 2020 với kinh phí hơn 54 tỷ đồng.

Theo đó, đối tượng dự án hướng tới là 53 dân tộc thiểu số, trong đó ưu tiên các dân tộc có số dân dưới 10.000 người, dưới 5.000 người ở các tỉnh Hà Giang, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Lào Cai, Lai Châu, Điện Biên, Sơn La, Yên Bái, Thanh Hóa, Nghệ An, Quảng Bình, Quảng Trị, Bình Định, Kon Tum, Đắk Lắk, Đắk Nông, An Giang, Sóc Trăng. Dự án đưa ra các mục tiêu cụ thể từng giai đoạn. Sau khi kết thúc dự án xây dựng được 15 mô hình phát triển kinh gắn với phát triển du lịch bền vững; bảo tồn và phát triển 20 nghề thủ công truyền thống; bảo tồn và phát triển 20 lễ hội, 15 trò chơi dân gian, 30 đội văn nghệ, 10 nhà trưng bày tạo sản phẩm phục vụ phát triển du lịch; các di sản văn hóa phi vật thể, di tích lịch sử được bảo tồn, trùng tu, tôn tạo; xây dựng mới từ 200 - 500 sản phẩm du lịch văn hóa; tổ chức 20 lớp tập huấn về kỹ năng nghiệp vụ làm du lịch cho đồng bào dân tộc thiểu số; mở 5 tour, tuyến du lịch; tổ chức 5 sự kiện văn hóa, ước tính thu hút từ 5.000 - 100.000 lượt khách du lịch/điểm/năm.

Nâng cao mức thu nhập bình quân đầu người từ 1,5 - 4,5 triệu đồng/tháng. Cơ sở vật chất hạ tầng được đầu tư nâng cấp; đời sống kinh tế của người dân từng bước được nâng lên. Thu hút từ 20 - 100 doanh nghiệp lữ hành du lịch tham gia hợp vào xây dựng các mô hình phát triển du lịch bền vùng dân tộc thiểu số; tăng cường hỗ trợ vốn đầu tư từ Nhà nước, thu hút xã hội hóa nhằm bảo tồn và phát triển các giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào các dân tộc thiểu số gắn với phát triển kinh tế.

Bên cạnh đó, dự án cũng tập trung vào các lễ hội truyền thống, phong tục tập quán của người dân được bảo tồn và phát huy; các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể thao của đồng bào ngày càng đa dạng và phong phú; vai trò chủ thể văn hóa và đời sống của người dân ngày càng được nâng lên; văn hóa truyền thống của các dân tộc được giới thiệu, quảng bá trong và ngoài nước...

Trước đó Chính phủ cũng đã có Đề án “Bảo tồn, phát huy giá trị tác phẩm văn học, nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam”. Cụ thể, Đề án sẽ biên tập, biên soạn và phát hành khoảng 1.500 công trình, tác phẩm được chọn lọc từ kho tài liệu hơn 2.500 tác phẩm, công trình đã được nghiên cứu, sưu tầm, sáng tác; xuất bản 1.500 sách điện tử được chuyển từ 1.500 tác phẩm, công trình sách in đã xuất bản nêu trên; xây dựng bộ sách gồm 54 sách 3D của 54 dân tộc; xây dựng 54 phim tài liệu, phim chuyên đề giới thiệu về tộc người hoặc phim chuyên đề về văn hóa, lễ hội dân gian, tín ngưỡng dân gian, nghề thủ công truyền thống, các làn điệu dân ca, dân vũ cũng như âm nhạc nghệ thuật truyền thống... của 54 dân tộc.

020. P.NHI/ Điện Biên: Tiếp tục đấu tranh phòng, chống tội phạm mua bán người// Pháp luật Việt Nam.- Số 226.- Ngày 13/8/2016 - Tr.18

Tỉnh ủy Điện Biên vừa tổ chức Hội nghị sơ kết 3 năm thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TU ngày 1/11/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm mua bán người.

Thống kê từ tháng 11/2013 đến nay, các lực lượng chức năng đã phát hiện 29 vụ mua bán người, mua bán trẻ em với 72 nạn nhân; 507 phụ nữ, trẻ em gái nghi bị mua bán. Phương thức, thủ đoạn hoạt động của các đối tượng phạm tội là thường lợi dụng trình độ dân trí thấp, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn để lừa gạt nạn nhân giúp họ tìm việc làm, rủ rê đi buôn bán, du lịch; móc nối với người địa phương, tạo mối quan hệ, giả vờ yêu đương, “vẽ” ra bối cảnh giàu có, hạnh phúc; lợi dụng phong tục của đồng bào (ví dụ tục bắt vợ của người Mông)... sau đó đưa nạn nhân qua biên giới rồi bán cho các đối tượng bên Trung Quốc lấy làm vợ hoặc ép làm gái bán dâm. Một số đối tượng đã từng là nạn nhân, khi được quay trở về địa bàn dưới danh nghĩa thăm thân đã lừa gạt và tiếp tục đưa các nạn nhân bán sang Trung Quốc.

021. V.O/ Điện Biên: Khen thưởng chiến công phá án, thu 21 bánh heroin// Pháp luật Việt Nam.- Số 215.- Ngày 2/8/2016 - Tr.2

Sáng qua (1/8), Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Điện Biên Mùa A Sơn đã gặp mặt, biểu dương và khen thưởng cho các chiến sỹ Phòng Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy (Công an tỉnh Điện Biên) vì đã phá thành công chuyên án 716D, thu giữ 21 bánh heroin.

Chủ tịch UBND tỉnh nhấn mạnh trong thời gian tới, tình hình tội phạm ma túy còn diễn biến phức tạp, lực lượng cảnh sát phòng chống tội phạm về ma túy cần tiếp tục phát huy năng lực, tinh thần mưu trí, dũng cảm để phá được nhiều hơn nữa những chuyên án quan trọng, góp phần giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội của địa phương.

Trước đó, ngày 29/7, tại khu vực bản Tân Phong, xã Si Pa Phìn, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên, lực lượng phòng chống ma túy tỉnh Điện Biên đã phá thành công chuyên án 761D, bắt giữ đối tượng là Lò Văn Địa (sinh năm 1990), trú tại bản Huổi So, cụm bản Nậm Ngà, huyện Mường Mây, tỉnh Phong Sa Ly (Lào) đang vận chuyển trái phép số lượng lớn ma túy. Tang vật thu giữ gồm 21 bánh heroin (có tổng trọng lượng 7,4kg) và một số vật chứng có liên quan.

Trước đó, từ ngày 24-27/7, lực lượng phòng chống tội phạm về ma túy tỉnh Điện Biên cũng đã phá thành công hai chuyên án, thu giữ 3 bánh heroin và 2.000 viên ma túy tổng hợp.

022. MẠNH HÙNG/ Bi kịch “Nhìn người tưởng thú”// Pháp luật Việt Nam.- Số 223.- Ngày 10/8/2016 - Tr.11

Ngày 8/8, TAND tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm và tuyên phạt Lý A Cở (SN 1986, trú tại xã Na Sang, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên) 12 tháng tù về tội “Vô ý làm chết người”. Nạn nhân bị Cở dùng súng kíp vô ý bắn chết là anh Vừ A D. (SN 1988, cùng xã).

Phát súng kíp vô tình

Vụ án xảy ra cách đây hơn 4 năm, nhưng vì sau khi gây án Cở bỏ trốn nên Cơ quan điều tra phải phát lệnh truy nã. Trốn chui trốn lủi mãi, biết không thể thoát lưới trời nên đến tháng 12/2015, Cở ra Cơ quan công an đầu thú để được hưởng khoan hồng.

Theo Cáo trạng, sự việc diễn ra vào khoảng 10h ngày 14/3/2012, Lý A Cở và Lý A Tà đang săn thú rừng tại khu rừng thuộc địa phận Bản Co Lú, Cụm Nà Lăm, huyện Mường Mây, tỉnh Phong Sa Ly nước CHDCND Lào. Cở cầm súng kíp đi trước, Tà cầm súng kíp theo sau. Đang đi, Cở phát hiện có nhiều tiếng động trong bụi cây chít trước mặt, thấy có “một cục to, đen, nhấp nhô, động đậy”, Cở liền ra hiệu cho Tà dừng lại.

Nghĩ trong bụi cây chít có con lợn rừng đang ăn, Cở giơ súng kíp ra ngắm bắn rồi bóp cò. Khi xuống bụi cây chít kiểm tra thì thấy Hờ A Dế đang bế Vừ A D. bị thương nặng, chảy máu nhiều ở sau gáy, Cở tự nhận mình là người bắn vì nghĩ rằng trong bụi cây có lợn rừng.

Hờ A Dế, Vừ A D. cùng một số người từ xã Na Sang đến săn thú rừng tại khu vực này. Sau sự việc trên, cả đoàn người đi săn nhanh chóng đưa nạn nhân đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Điện Biên để cấp cứu và điều trị vết thương. Ngày 2/5/2015 thì Vừ A D. tử vong.

Lý A Cở và Vừ A D. đều là người dân tộc Mông, sinh ra và lớn lên tại xã Na Sang, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên, là vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn của nước ta. Cả hai đều nghỉ học từ rất sớm và phải ở nhà lao động sản xuất từ nhỏ. Đời sống gia đình phụ thuộc chủ yếu vào nương rẫy và sản phẩm tự cấp, tự túc của núi rừng. Cở và D. đều đã xây dựng gia đình, cả hai người đều là trụ cột trong gia đình nghèo có vợ và hai con nhỏ.

Sự chủ quan và thiếu ý thức vô tình để lại nhiều hệ lụy

Nguyên nhân chính sự việc xảy ra xuất phát từ ý thức chấp hành của pháp luật của người dân kém. Nhiều năm gần đây, địa bàn tỉnh đã có nhiều cuộc vận động người dân giao nộp vũ khí, vật liệu nổ (ngày 10/5/2005 của UBND tỉnh Điện Biên ra Kế hoạch số 364/KH-UBND về vận động toàn dân giao nộp vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ) nhưng nhiều người dân chưa có ý thức chấp hành, ngang nhiên sở hữu, sử dụng vũ khí trái phép, trong đó có trường hợp của Cở và D.

Nguyên nhân trực tiếp là do sự chủ quan, sự vô ý do quá tự tin trong hành động của Cở. Với con mắt, kinh nghiệm của một người đi săn, Cở đã bóp cò trước khi thấy rõ “con mồi” của mình, và giờ Cở phải trả giá trước những hành vi mà mình đã gây ra.

Tại phiên tòa sơ thẩm chiều 8/8, TAND tỉnh Điện Biên đã tuyên phạt Cở 12 tháng tù giam. Bên cạnh đó, Cở phải thực hiện trách nhiệm dân sự trước hành vi của mình theo quy định của Bộ luật Dân sự 2005. Gánh nặng gia đình, gánh nặng khắc phục hậu quả Cở gây ra bây giờ đè lên đôi vai gầy của người vợ, người cha già, hai đứa con thơ của Cở thiếu bàn tay người cha chăm sóc.

Còn về phía bị hại, cái chết của anh D. là tổn thất quá lớn, không gì bù đắp được, anh D mất đi để lại hai người con sinh đôi mồ côi cha từ lúc chưa đầy một tuổi, người vợ trẻ mất chồng. Gánh nặng mưu sinh, nuôi dạy 2 con đè nặng lên vai người vợ trẻ...

Dur luận quan tâm vụ án đều tỏ ra đồng tình với phán quyết có tình, có lý của Tòa. Vụ án thêm một hồi chuông cảnh tỉnh đối với những người có ý thức xem thường pháp luật, chủ quan trong sử dụng vũ khí nguy hiểm để rồi gây ra những hậu quả nghiêm trọng; đồng thời góp phần nâng cao trách nhiệm của các cơ quan có chức năng quản lý, thu giữ vũ khí, vật liệu, công cụ nguy hiểm.

023. VÂN HÀ/ 16 tỉnh, thành phố thực hiện giá khám chữa bệnh bảo hiểm y tế theo mức mới// Phụ nữ Việt Nam.- Số 100.- Ngày 19/8/2016 - Tr.14

Ngày 12/8/2016, Bộ Y tế đã ban hành Công văn số 6188/BYT-KH-TC về việc thực hiện giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế (BHYT) bao gồm cả chi phí tiền lương của một số tỉnh, thành phố.

Theo đó, các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (cả trung ương và địa phương) trên địa bàn 16 tỉnh, thành phố có tỷ lệ dân số tham gia BHYT trên 85% thực hiện mức giá khám, chữa bệnh BHYT bao gồm cả chi phí trực tiếp, phụ cấp đặc thù và chi phí tiền lương, từ ngày 12/8/2016. 16 tỉnh, thành phố này bao gồm: Lào Cai, Thái Nguyên, Điện Biên, Hà Giang, Bắc Kạn, Sơn La, Tuyên Quang, Cao Bằng, Lai Châu, Đà Nẵng, Sóc Trăng, Hòa Bình, Thừa Thiên - Huế, Quảng Nam, Yên Bái và Lạng Sơn.

Việc thực hiện mức giá khám, chữa bệnh BHYT bao gồm cả tiền lương về cơ bản không làm ảnh hưởng đến các đối tượng chính sách xã hội, người nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội khó khăn...; vì các đối tượng này đã được hỗ trợ phần lớn để mua BHYT, phần tăng thêm do Bảo hiểm xã hội thanh toán.

024. ĐẶNG CÚC/ Triển khai Chiến dịch đợt II tại 32 xã, phường// Gia đình và xã hội.- Số 96.- Ngày 10/8/2016 - Tr.6

Chi cục DS-KHHGĐ tỉnh Điện Biên đang chuẩn bị triển khai Chiến dịch Tăng cường tuyên truyền, vận động lồng ghép cung cấp dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGĐ đợt II tại 32 xã của 6 huyện, thị. Thời gian từ ngày 5/9-27/10.

Chỉ tiêu các biện pháp tránh thai lâm sàng miễn phí trong Chiến dịch đợt II như sau: Triệt sản 10 ca, dụng cụ tử cung 415 ca, thuốc tiêm tránh thai 273 ca. Chi cục đã yêu cầu Trung tâm DS-KHHGĐ 6 huyện tổ chức tiến hành lồng ghép cung cấp có hiệu quả các biện pháp tránh thai phi lâm sàng và nội dung tiếp thị xã hội các biện pháp tránh thai để đảm bảo đáp ứng kịp thời phương tiện tránh thai cho người dân.

Chiến dịch đợt này có các nhiệm vụ trọng tâm: Rà soát nắm chắc đối tượng đích để có kế hoạch tăng cường sự phối kết hợp chặt chẽ giữa các ban, ngành, đoàn thể trong công tác vận động. Đẩy mạnh công tác truyền thông, cung cấp dịch vụ

KHHGD; lồng ghép thêm các nội dung tuyên truyền về nâng cao chất lượng dân số, giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh, tư vấn sức khỏe tiền hôn nhân; hệ lụy của tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

025. MINH ĐỨC/ Mô hình bán trú tiếp sức học sinh vùng cao đến trường// Tin tức.- Số 207.- Ngày 30/8/2016 - Tr.13

Quyết định 85/2010/QĐ-TTg của Chính phủ ban hành một số chính sách hỗ trợ học sinh bán trú và trường phổ thông dân tộc bán trú (PTDTBT) từ năm 2010, đã có tác động tích cực đến công tác giáo dục vùng đồng bào dân tộc và thiểu số. Đến nay, hầu hết các trường ở vùng cao trên khắp cả nước đã lập mô hình bán trú, tạo điều kiện tốt nhất cho con em đồng bào các dân tộc được học tập, sinh hoạt trong môi trường tốt nhất.

Nếu như trước đây, chỉ có học sinh ở các trường PTDTNT huyện mới được ăn, ở sinh hoạt tại trường, còn các cấp học ở các trường vùng cao đóng chân ở các xã đều không có mô hình bán trú, gây khó khăn không nhỏ đến việc dạy và học. Có em nhà cách trường chục cây số đường dốc núi, nhưng hằng ngày vẫn phải lặn lội đến trường học chữ; còn đại đa số em do nhà quá xa, phải mất nửa ngày đi bộ đường đèo dốc mới đến được trường. Có em phải gắng gượng thuê căn nhà tạm để ở lại học tập; có em phải làm cái lán tạm bợ ở cạnh trường để học, mùa đông thì lạnh buốt, mùa hè thì nóng nực, không đảm bảo sức khỏe.

Có chỗ ở rồi, nhưng việc ăn uống, sinh hoạt hằng ngày vô cùng thiếu thốn và khó khăn. Các em phải tự lo những nồi cơm rau hằng ngày để ổn định công việc học tập. Cũng chính vì những khó khăn ấy, nỗi lo về tỷ lệ chuyên cần của học sinh đã trở thành một “gánh nặng” đối với thầy cô giáo tại các trường vùng cao. Tỷ lệ học sinh bỏ học ở các trường học vùng cao trước đây luôn ở mức cao, đặc biệt là vào các dịp sau nghỉ hè, sau nghỉ Tết Nguyên đán hoặc vào tháng giáp hạt. “Vào những dịp này, chúng tôi lại phải cất cử giáo viên xuống tận các thôn bản phối hợp với chính quyền, người có uy tín... tới tận nhà để động viên phụ huynh học sinh cho các em đến trường”, cô giáo Nguyễn Thị Thanh Hiền, Hiệu trưởng Trường PTDTBT Tiểu học và THCS Pá Hu, xã Pá Hu, huyện Trạm Tấu, Yên Bái chia sẻ.

Nhờ mô hình này, các chế độ, chính sách hỗ trợ cho học sinh dân tộc thiểu số, vùng sâu vùng xa được áp dụng và đưa vào phục vụ cho công tác bán trú. “Sau mỗi buổi học, thay cho việc các em phải “ngược sơn” về bản trên con đường xa xôi, thì nay các em được ở lại trong những căn phòng ấm cúng có đủ những điều kiện phục vụ cho sinh hoạt hằng ngày; được học các kỹ năng sống cũng như các kiến thức về chăn nuôi, trồng trọt, từ đó về tuyên truyền cho người thân trong gia đình và bà con chòm xóm áp dụng để phát triển kinh tế. Đặc biệt, bữa ăn nóng hổi hằng ngày tại bếp ăn bán trú đã giúp học trò vùng cao ấm lòng và phụ huynh hoàn toàn yên tâm cho con đến trường học chữ.”, thầy giáo Phạm Văn Khiên, Hiệu trưởng trường THBT Trung Chải, huyện Mường Nhé (Điện Biên) chia sẻ.

Nhờ mô hình bán trú được tổ chức cùng với những hình thức hoạt động vừa thân thiện, vừa mang tính giáo dục cao tại nhà bán trú, các em học sinh vùng cao đã coi đây là ngôi nhà, là mái ấm của mình. “Chúng em cảm thấy gắn bó và có thêm quyết tâm học tập khi được Nhà nước hỗ trợ, được thầy cô chăm lo hằng ngày”, em Em Mùa Thị Ca, học sinh lớp 6A, Trường PTDTBT Tiểu học và THCS Pá Hu chia sẻ niềm vui khi được ở nhà bán trú. Cũng từ mô hình này, nỗi lo về duy trì sĩ số học sinh đã gần như không còn ở nhiều trường học vùng cao nữa.

“Từ khi có mô hình trường học bán trú, tỷ lệ duy trì sĩ số học sinh tại các nhà trường vùng cao luôn chiếm từ 98-100% học sinh trong độ tuổi. Đặc biệt, phụ huynh và học sinh đã nhận thức được sâu sắc vai trò của sự học và quyết tâm theo học hết cấp. Đó cũng là tín hiệu vui đối với các trường học ở vùng cao. Bởi lẽ, khi điều kiện cần và đủ được đảm bảo thì việc nhận thức về vai trò của sự học và việc tiếp nhận con chữ sẽ trở nên dễ dàng hơn”, Trần Văn Kiên, Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Mường Nhé (Điện Biên) khẳng định.

026. KK/ Điện Biên: Kinh nghiệm xây nhà, lớp học “3 cứng” ở Nậm Pồ// Giáo dục và thời đại.- Số 188.- Ngày 6/8/2016 - Tr.7

Nhờ công tác XHH, hàng trăm nhà lớp học, nhà công vụ giáo viên, nhà nội trú HS theo tiêu chí “3 cứng” được xây dựng, góp phần không nhỏ vào sự nghiệp GD trên địa bàn huyện Nậm Pồ. Cụ thể, thời gian qua đã huy động được hơn 3,1 tỷ đồng kinh phí từ nguồn XHH với 6.964 ngày công lao động của nhân dân, GV, HS; 379m³ gỗ, 922m³ đá, sỏi. Cùng với hơn 3,5 tỷ đồng hỗ trợ từ nguồn kinh phí Nhà nước và từ các cơ quan, doanh nghiệp toàn huyện đã dựng mới 116 phòng học, 106 phòng nội trú và nhà công vụ GV; 49 bếp ăn tập thể, sửa chữa lán bê tông được 10.215m² sân trường và nền nhà.

027. KK/ Quyên góp, tặng SGK cho HS vùng khó// Giáo dục và thời đại.- Số 196.- Ngày 16/8/2016 - Tr.2

Theo Sở GD&ĐT: Năm học 2016-2017, toàn tỉnh có 507 trường với trên 170.000 HS. Những năm gần đây, ngay từ thời điểm kết thúc năm học cũ các địa phương đã làm tốt công tác quyên góp, chuyển tặng SGK cũ, tài liệu tham khảo, truyện. Kết quả chương trình đã thu hút được lượng lớn SGK, luân chuyển về các huyện giúp HS vùng sâu, vùng xa có hoàn cảnh khó khăn có đủ sách khi đến trường. Đến nay, Sở đã bàn giao hơn 2.600 đầu sách với giá trị theo bìa trên 43 triệu đồng cho Trường THPT Nà Tấu.